

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Cam Ranh ở phía Nam tỉnh Khánh Hòa, trung tâm thành phố cách TP. Nha Trang khoảng 60 km. Thành phố Cam Ranh được thành lập theo Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 23/12/2010 của Chính phủ, đến nay đã được gần 12 năm. Thành phố có 15 xã, phường (gồm 6 xã và 9 phường). Tổng diện tích tự nhiên thành phố năm 2023 có 32.870,02 ha, chiếm 6,36% diện tích tự nhiên (DTTN) toàn tỉnh. Dân số thành phố năm 2022 có 134.018 người, chiếm gần 10,69% dân số toàn tỉnh; mật độ dân số có 408 người/km². Thành phố Cam Ranh có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tổng hợp: Thương mại - dịch vụ; Công nghiệp - xây dựng và Nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Luật Đất đai năm 2013, Điều 22 quy định: Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là 1 trong 15 nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Điều 52 quy định: việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh đến năm 2030 và KHSD đất năm đầu của QHSD đất thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 31/03/2022. Căn cứ định hướng phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; văn bản số 236/TTg-CN ngày 11/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập quy hoạch chung đô thị mới tại huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Tp Cam Ranh đã thực hiện Điều chỉnh QHSD đất đến năm 2030 cho đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh, Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Tp Cam Ranh đến năm 2045 và Quy hoạch chung xây dựng cấp xã (phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới) đến năm 2030. Vì vậy Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 phải phù hợp với QHSD đất Tp Cam Ranh giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt và Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng như các điều chỉnh quy hoạch khác đang xây dựng. Việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 (tại Khoản 3, 4 Điều 40), Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch (tại Điều 6); Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (tại Khoản 3 Điều 7); Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

2024 cấp huyện trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố giao, phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp Miền Trung tiến hành lập **Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa** trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định.

1. Mục đích, yêu cầu lập kế hoạch sử dụng đất thành phố năm 2024

1.1. Mục đích

- Đề xuất với UBND tỉnh danh mục các công trình, dự án chuyên mục đích sử dụng đất, cần thu hồi đất, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng trong năm 2024 có trong QHSD đất đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt và phù hợp với các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 được Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố, phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Tp Cam Ranh đến năm 2045 và Quy hoạch chung xây dựng cấp xã đến năm 2030, phù hợp với kế hoạch phát triển KT-XH của trung ương, của tỉnh và thành phố năm 2024.

- Làm cơ sở pháp lý để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Góp phần quản lý chặt chẽ tài nguyên đất đai theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật; đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nâng cao độ che phủ rừng và đảm bảo phát triển bền vững.

- Coi đất đai là nguồn lực để khai thác tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế-xã hội cho địa phương.

1.2. Yêu cầu

- Đánh giá kết quả thực hiện các công trình, dự án trong KHSD đất năm 2023 để xác định: công trình, dự án đã hoàn thành; công trình, dự án hủy bỏ không thực hiện tiếp và công trình, dự án chưa thực hiện nhưng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024 để chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

- Điều tra, tổng hợp, cập nhật đầy đủ các công trình, dự án của các cấp, các ngành, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thành phố.

- Xác định chỉ tiêu sử dụng các loại đất năm 2024 phù hợp với chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ và đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của thành phố, các xã phường trong năm kế hoạch năm 2024.

- Xác định vị trí, ranh giới, diện tích các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất; khu vực dự kiến nhà nước thu hồi đất trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố.

2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất thành phố năm 2024

2.1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

- Luật Du lịch ngày 19/6/2017.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017.
- Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.
- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.
- Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII).
- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường dây 500 kV Nhiệt điện Vân Phong – Nhiệt điện Vĩnh Tân đoạn qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.

- Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch đầu tư công năm 2023.

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa 2021-2025.

- Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch đầu tư công năm 2024.

- Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Cam Ranh.

- Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đường dây 200 kV Nha Trang – Tháp Chàm đoạn qua địa phận tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đường dây 500 kV nhiệt điện Vân Phong – nhiệt điện Vĩnh Tân đoạn qua địa phận tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Khánh Hòa năm 2022.

- Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, Tp Cam Ranh; Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, Tp Nha Trang.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND thành phố Cam Ranh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 của HĐND Tp. Cam Ranh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh về phê chuẩn bổ sung danh mục công trình và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh về phê chuẩn bổ sung danh mục công trình và vốn đầu tư công năm 2023.
- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/6/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023.
- Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 10/8/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh về phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/8/2023 của Hội đồng nhân dân Tp. Cam Ranh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 10/8/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh về việc phê chuẩn danh mục công trình khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024.
- Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/11/2023 của Hội đồng nhân dân phố Cam Ranh về phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/11/2023 của Hội đồng nhân dân phố Cam Ranh về phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2023.
- Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân Tp Cam Ranh về phê chuẩn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

2.2. Các văn bản chỉ đạo thực hiện

- Kế hoạch số 3025/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Công văn số 3625/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai công tác lập KHSD đất năm 2024 cấp huyện.
- Công văn số 5941/UBND-XDND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác lập KHSD đất năm 2024 cấp huyện.
- Công văn số 13056/UBND-XDND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc khẩn trương hoàn thành việc lập KHSD đất năm 2024 cấp

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
huyện.

- Thông báo số 80/TB-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa kết quả Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Công văn số 5482/UBND-TNMT ngày 30/10/2023 của UBND thành phố Cam Ranh về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất phục vụ lập kế hoạch năm 2024 thành phố Cam Ranh.

- Thông báo số 31/TB-STNMT ngày 29/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo Kết quả thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Cơ sở thông tin, tư liệu, bản đồ

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (dự thảo).

- Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045 (đã trình Bộ Xây dựng thẩm định).

- Kế hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh năm 2021.

- Kế hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh năm 2022.

- Kế hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh năm 2023.

- Tài liệu Quy hoạch xây dựng cấp xã (phục vụ xây dựng nông thôn mới các xã); Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị của các phường; quy hoạch phân khu các khu đô thị; khu trung tâm xã.

- Niên giám thống kê thành phố Cam Ranh các năm 2021, 2022.

- Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa các năm 2021, 2022.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2021-2025) tỉnh Khánh Hòa.

- Kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2021-2025) Tp Cam Ranh.

- Kế hoạch phát triển KT-XH thành phố Cam Ranh năm 2024.

- Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố năm 2024.

- Kết quả thống kê đất đai năm 2022 cấp xã, toàn thành phố.

- Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong KHSD đất năm 2023.

- Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố; tình hình thực hiện kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

- Văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2024 của các ngành, lĩnh vực, của các xã, phường, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố.

- Các tài liệu khác có liên quan.

4. Các phương pháp thực hiện

Áp dụng một số phương pháp sau trong việc thực hiện dự án.

4.1. Nhóm phương pháp thu thập số liệu :

a. Phương pháp điều tra, thu thập tài liệu, khảo sát thực địa: Đây là phương pháp được dùng để điều tra, thu thập số liệu, tài liệu, bản đồ về các công trình, dự án sẽ thực hiện năm kế hoạch 2024. Thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất. Điều tra thu thập kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước gồm: tình hình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, tình hình thu hồi đất theo KHSD đất năm trước được phê duyệt. Tìm hiểu nguyên nhân các công trình, dự án được duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc thực hiện chậm tiến độ. Khảo sát thực địa tại cấp xã để xác định khoanh vẽ lên bản đồ địa chính vị trí, ranh giới, hiện trạng sử dụng đất của các thửa đất sẽ chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các công trình, dự án trong năm kế hoạch 2024.

b. Phương pháp kế thừa, chọn lọc tài liệu đã có : Trên cơ sở các tài liệu, số liệu, bản đồ đã thu thập được tiến hành phân loại, chọn lọc, kế thừa các tài liệu đã được phê duyệt và các công trình, dự án đang triển khai năm 2023 chưa xong sẽ thực hiện tiếp năm 2024; các công trình, dự án mới sẽ triển khai năm 2024.

4.2. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu : Chọn một số dự án lớn nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt để điều tra về kết quả thực hiện nhanh, chậm thế nào hoặc tại sao chưa được thực hiện để rút ra các nguyên nhân làm tốt hoặc làm chậm tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất và giải pháp khắc phục.

4.3. Phương pháp xử lý số liệu, bản đồ : Các số liệu thu thập được phân tích, xử lý bằng phần mềm Excel. Các số liệu được tính toán, phân tích theo các bảng, biểu kết hợp với phần thuyết minh. Bản đồ được xây dựng bằng sử dụng phần mềm như Microstation, MapInfor,...

4.4. Phương pháp thống kê, so sánh và phân tích

Trên cơ sở các số liệu, tài liệu thu thập được, tiến hành phân nhóm, thống kê số lượng, diện tích các công trình, dự án đã thực hiện theo kế hoạch; chưa thực hiện, hoặc đang thực hiện dở dang; tổng hợp, so sánh và phân tích các yếu tố tác động đến việc thực hiện KHSD đất. So sánh các chỉ tiêu thực hiện so với chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt để tính tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch sử dụng đất.

4.5. Phương pháp minh họa trên bản đồ

Đây là phương pháp đặc thù của công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trong năm kế hoạch 2024 được thể hiện trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố, tỷ lệ 1/25.000 và được cụ thể hóa bằng các bản vẽ trên nền bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã tỷ lệ 1/2.000-1/10.000 thể hiện cụ thể các yếu tố về vị trí phân bố, ranh giới sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất, diện tích,... Phương pháp minh họa bằng bản đồ có sử dụng các phần mềm chuyên dùng làm bản đồ (như

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý

Thành phố Cam Ranh ở phía Nam tỉnh Khánh Hoà, ranh giới thành phố tiếp giáp với :

- Phía Bắc giáp huyện Cam Lâm.
- Phía Nam giáp huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.
- Phía Đông giáp Biên Đông.
- Phía Tây giáp huyện Khánh Sơn .
- Phía Tây nam giáp huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Thành phố Cam Ranh ở phía Nam tỉnh Khánh Hoà; có sân bay quốc tế Cam Ranh. Thành phố nằm dọc theo QL1, QL27B; đường sắt Thống nhất nên rất thuận lợi trong việc giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh trong khu vực và cả nước. Thành phố có bờ biển, vịnh dài gần 60 km; có vịnh Cam Ranh với cảng Cam Ranh và cảng Petro Tân Cảng. Trung tâm thành phố cách Tp Hồ Chí Minh 350 km về phía Nam, cách Tp Nha Trang 60 km về phía Bắc, cách Tp Đà Lạt 150 km về phía Tây. Thành phố nằm trong tam giác phát triển Đà Lạt-Phan Rang-Nha Trang. Thành phố có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, có tiềm năng lớn về phát triển du lịch, công nghiệp; rất thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học và có vị trí rất quan trọng về quốc phòng, an ninh.

Vì vậy thành phố Cam Ranh có vị trí rất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh Khánh Hòa và vùng Duyên hải Nam trung bộ, Tây Nguyên và cả nước.

1.1.2. Địa hình, địa mạo

Nhìn chung, địa hình thành phố thấp dần từ Bắc vào Nam và từ Tây sang Đông. Địa hình toàn thành phố chia làm 3 dạng chính như sau :

- **Địa hình núi cao:** Dạng địa hình này có nhiều núi cao, độ dốc lớn, chia cắt mạnh. Độ cao trung bình so với mặt biển khoảng 400 m; có ngọn núi cao gần 900 m. Vùng này chủ yếu là đất lâm nghiệp và đất đồi núi chưa sử dụng.

- **Địa hình đồi, núi thấp:** Tiếp giáp với vùng núi cao là vùng núi thấp, đồi thoải dần ra biển. Dạng này chiếm diện tích khá lớn. Vùng này chủ yếu là đất trồng cây lâu năm (xoài, điều, dứa, sắn, mía, rừng trồng, vườn rừng).

- **Địa hình đồng bằng :** Diện tích nhỏ hẹp, phần diện tích này chủ yếu thuộc hạ lưu suối Tà Rục và suối Hành; tập trung chủ yếu ở xã Cam Phước Đông, phường Ba Ngòi và một phần ở xã Cam Thịnh Đông (sông Cạn, suối Tiên). Vùng này chủ yếu trồng lúa, màu, làm muối, nuôi trồng thủy sản.

Dọc bờ biển có những vũng, vịnh, bãi triều, bãi cát mịn rất thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển, nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch như: vịnh Cam Ranh, biển Cam Lập,.... Nhìn chung địa hình TP Cam Ranh khá thuận lợi

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

cho việc phát triển kinh tế tổng hợp Nông, Lâm, Ngư nghiệp - Công nghiệp và Du lịch song cũng có không ít khó khăn trong việc khai thác sử dụng đất vào sản xuất nông - lâm nghiệp do thiếu nguồn nước.

1.1.3. Khí hậu

Theo tài liệu phân vùng khí hậu tỉnh Khánh Hòa thì thành phố Cam Ranh nằm trong tiểu vùng khí hậu 2.3 (*Tiểu vùng khí hậu Cam Ranh*) của vùng II (*Khí hậu vùng đồng bằng và ven biển xen kẽ đồi, núi thấp*), có đặc điểm :

Các vùng đất sản xuất nông nghiệp, dân cư sinh sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh đều nằm ở vùng địa hình cao dưới 200 m, tương đối bằng phẳng, xen kẽ gò đồi. Lớp phủ thực vật chủ yếu là lúa, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả lâu năm, rừng trồng và cây phân tán.

- Nhiệt độ: đặc trưng cơ bản của tiểu vùng khí hậu này là nền nhiệt độ cao và lượng mưa thấp nhất tỉnh, gió Tây khô nóng dưới 15 ngày/năm. Biên độ nhiệt độ hàng tháng dao động 6 - 8 °C.

- Lượng mưa trung bình năm từ 1.100 - 1.300 mm.

- Lượng bốc hơi khả năng trên dưới 1.587 mm, bốc hơi thực tế 848 mm.

Cam Ranh là vùng khô hạn, nóng nhất của tỉnh Khánh Hoà.

- Chế độ gió, bão: Hướng gió chính là gió Đông bắc và gió Tây nam, tốc độ gió trung bình 2,7 m/s, có gió khá mạnh, nhất là vào mùa khô. Vì vậy trên đất canh tác nông nghiệp và vùng ven biển cần trồng các băng rừng chắn gió. Bão ít xảy ra, khoảng 5 năm mới có một lần nhưng bão không lớn (dưới cấp 10).

Tóm lại : Những đặc điểm khí hậu, thời tiết của thành phố Cam Ranh rất thuận lợi cho tham quan du lịch biển, làm muối, nhất là từ tháng 1 đến tháng 8. Khí hậu khô nóng, số ngày nắng cao, tổng nhiệt độ trong năm lớn rất thuận lợi cho việc đầu tư thâm canh, tăng vụ, chăn nuôi bò, dê, Số ngày nắng cao cũng là thuận lợi cho nhiều ngành kinh tế khác như: thương mại - dịch vụ, du lịch, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, giao thông-vận tải,... và phơi sấy nông sản, làm muối. Song cũng cần chú ý đến các hiện tượng bất lợi như lũ lụt về mùa mưa, khô hạn về mùa khô; gió Tây nóng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, chăn nuôi gia súc, đặc biệt vào mùa trở bông, ra hoa của cây trồng. Trong những năm tới khi các hồ chứa nước Sông Cạn, Nước Ngọt, ... được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng thì các hạn chế của khí hậu thời tiết sẽ được khắc phục nhiều.

1.1.4. Thủy văn

- Hệ thống sông ngòi

Dãy Trường Sơn thuộc địa phận thành phố Cam Ranh chạy gần sát biển. Do vậy thành phố không có sông lớn mà chỉ có một số sông nhỏ, suối chảy qua thành phố đều ngắn và dốc.

Hệ thống sông, suối ở thành phố Cam Ranh không nhiều, phân bố khá đều về không gian nhưng phần lớn các suối có lưu vực nhỏ, hẹp và ngắn, vùng đầu nguồn chủ yếu là rừng thưa, rừng nghèo, đất trống đồi trọc nên nguồn nước không được phong phú. Nhiều suối nhỏ, mùa khô không có nước. Các sông, suối

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
chính gồm có:

+ Suối Hành: có chiều dài 19 km, diện tích lưu vực 185 km². Trên suối này đã xây dựng hồ chứa nước suối Hành với công suất tưới TK 950 ha/340 ha tưới thực tế.

+ Sông Cạn: có chiều dài 10 km, diện tích lưu vực 79 km². Trên suối này dự kiến xây dựng hồ chứa nước Sông Cạn với công suất tưới TK 250 ha; cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.

+ Suối Tà Rục: có chiều dài 23 km, diện tích lưu vực 173 km². Trên suối này đã xây dựng hồ chứa nước Tà Rục với công suất tưới thiết kế 1.750 ha; cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.

Trên các suối của thành phố đã đầu tư xây dựng một số công trình thủy lợi (đập dâng, hồ chứa nước) như hồ Suối Hành, hồ Tà Rục, đập Gió Tá, hồ số 8 (Cam Phúc Bắc), ... để khai thác nguồn nước tưới cho cây trồng (chủ yếu là lúa), cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất CN – TTCN, ...

- Thủy triều

Thủy triều ở biển Cam Ranh mang tính chất nhật triều không đều. Biên Cam Ranh có thủy triều thấp, biên độ dao động từ 2-2,50 m. Dọc theo bờ biển, bờ vịnh Cam Ranh chủ yếu là đất cát, bãi cát, đồi thấp nên ít bị ảnh hưởng của sóng và thủy triều. Một số vùng đất ven biển đã được khai thác làm hồ nuôi tôm, sản xuất muối; khả năng xâm nhập mặn không lớn nên ít ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp.

Vào mùa mưa lớn hàng năm hoặc những năm có bão, thành phố Cam Ranh thường chịu ảnh hưởng của lũ lụt trên suối Tà Rục, suối Hành, suối Môn và từ sông Trâu (tỉnh Ninh Thuận chảy qua xã Cam Thịnh Đông, Cam Lập ra biển). Trong những năm tới việc đầu tư xây dựng hồ chứa nước Sông Cạn, hồ Nước Ngọt, ... thì vấn đề ngập lụt sẽ không còn ảnh hưởng lớn đến thành phố, các vùng dân cư ven biển và các vùng đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

1.1.5. Các nguồn tài nguyên

a. Tài nguyên đất

Theo kết quả dự án điều tra bổ sung, chỉnh lý xây dựng bản đồ đất tỉnh Khánh Hoà, tỷ lệ 1/100.000 do Phân viện QH & TKNN Miền Trung-Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp thực hiện năm 2005; thành phố có 6 nhóm đất/12 loại đất như sau (không kể nhóm đất không điều tra: đất quốc phòng, đất sông suối, mặt nước chuyên dùng, ...):

Biểu 01: Tổng hợp diện tích các nhóm đất, loại đất trên địa bàn thành phố

Tên đất	Ký Hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		32.870,02	100,00
I. Bãi cát, cồn cát và đất cát biển	C	277,85	0,85
1. Đất cát biển	C	277,85	0,85

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

II. Nhóm đất mặn	M	1.711	5,21
2. Đất mặn nhiều	Mn	142	0,43
3. Đất mặn ít và trung bình	Mi	1.569	4,77
III. Nhóm đất phù sa	P	1.144	3,48
4. Đất phù sa không được bồi	P	143	0,44
5. Đất phù sa Glây	Pg	612	1,86
6. Đất phù sa ngòi suối	Py	389	1,18
IV. Nhóm đất xám	X	2.062	6,27
7. Đất xám trên phù sa cổ	X	974	2,96
8. Đất xám trên đá Macma axit	Xa	1.088	3,31
V. Nhóm đất đỏ vàng	F	14.298,68	43,50
9. Đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất	Fs	533	1,62
10. Đất đỏ vàng trên đá Macma axit	Fa	13.611,68	41,41
11. Đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa nước	Fl	154	0,47
VI. Đất xói mòn trơ sỏi đá	E	948	2,88
12. Đất xói mòn trơ sỏi đá	E	948	2,88
VII. Đất không điều tra (đất phi nông nghiệp)		12.428,58	37,81

*Nguồn: - Phân viện QH & TKNN Miền trung - Viện QH & TK Nông nghiệp.
- Thống kê đất đai năm 2023 – Phòng Tài nguyên và Môi trường.*

a.1. Nhóm đất cát biển (C)

- Diện tích 277,85 ha, chiếm 0,85 % tổng diện tích tự nhiên toàn thành phố.

- Phân bố : chủ yếu ở phường Cam Nghĩa, Cam Lợi và xã Cam Thịnh Đông, Cam Lập.

- Tính chất : thành phần cơ giới chủ yếu là cát thô chiếm trên 90%.

- Hướng sử dụng: Ở phường Cam Lợi dùng làm đất ở; ở xã Cam Thịnh Đông dùng vào nuôi trồng thủy sản,... Hướng sử dụng lâu dài chủ yếu là vào mục đích phi nông nghiệp. Diện tích đất cát ngoài vùng điều tra tập trung chủ yếu ở phường Cam Nghĩa đang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (sân bay, đất quốc phòng).

a.2. Nhóm đất mặn (M)

- Diện tích: 1.711 ha; chiếm 5,21 diện tích tự nhiên toàn thành phố.

- Phân bố : Nhóm đất mặn phân bố ở các địa hình thấp trũng, vùn thấp, vùn ven biển và cửa sông gần biển. Tập trung ở phường Cam Nghĩa, Ba Ngòi và xã Cam Thịnh Đông, Cam Lập.

- Tính chất : có thành phần cơ giới nhẹ chủ yếu là cát mịn, cát thô; kết cấu rời rạc; có biểu hiện gia tăng hàm lượng sét ở các tầng sâu. Hàm lượng đạm, lân tổng số dao động từ nghèo đến trung bình; kali tổng số từ nghèo đến khá.

- Hướng sử dụng: hiện nay ngoài sử dụng phát triển các khu dân cư, đất chuyên dùng; một số diện tích trồng lúa; còn lại đất mặn đang được khai thác làm muối, nuôi trồng thủy sản. Hướng sử dụng lâu dài sẽ chuyển sang đất phi nông

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
nghiệp những vùng nằm trong các dự án đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, mở rộng khu dân cư; còn lại để làm muối và nuôi trồng thủy sản.

a.3. Nhóm đất phù sa (P)

- Diện tích: 1.144 ha, chiếm 3,48% diện tích toàn thành phố.
- Phân bố : dọc theo suối Hành và gần cửa sông Cạn tại địa bàn xã Cam Phước Đông và Cam Thịnh Đông. Nhóm đất phù sa phân bố ở địa hình cao, vàn cao đến thấp; ven sông, gần khu dân cư, có điều kiện tưới tiêu tương đối chủ động.

- Tính chất : thành phần cơ giới nhẹ, thuộc loại đất phù sa trung tính ít chua $pH_{KCl} = 5,2-6,9$; mùn và đạm tổng số nghèo; lân và kali tổng số từ trung bình đến khá.

- Hướng sử dụng : hiện nay đang sử dụng rất đa dạng từ trồng lúa 1 - 2 vụ, cây hoa màu, cây ăn quả lâu năm (xoài, ...) cho năng suất và hiệu quả kinh tế khá cao. Đây là nhóm đất có độ phì cao, nằm trong vùng tưới của hồ suối Hành, đập Võ Tá,... nên cần hạn chế chuyển sang đất phi nông nghiệp.

a.4. Nhóm đất xám (X)

- Diện tích : 2.062 ha, chiếm 6,27% diện tích toàn thành phố.

- Phân bố : chủ yếu ở xã Cam Thành Nam, phường Cam Nghĩa, Cam Phúc Bắc, Cam Phúc Nam. Phân bố trên nhiều dạng địa hình khác nhau từ dạng bằng thấp ven hợp thủy, các bậc thềm khá bằng phẳng đến độ dốc 8 – 15 độ.

- Tính chất : Phần lớn đất xám có thành phần cơ giới nhẹ, thoát nước tốt, tầng đất khá dày, phân bố ở địa hình cao, độ dốc nhỏ thích hợp với nhiều loại cây trồng do vậy các loại hình sử dụng đất trên nhóm đất này khá phong phú bao gồm: mía, điều, xoài, rừng trồng; cây hoa màu và cây lương thực. Tuy nhiên do địa hình cao, khả năng cung cấp nước có hạn nên ảnh hưởng đến thâm canh, tăng năng suất cây trồng.

- Hướng sử dụng: Phân bố trên địa hình cao, thích hợp với trồng màu & cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâu năm.

a.5. Nhóm đất đỏ vàng (F)

- Diện tích: 14.298,68 ha, chiếm 43,50% diện tích toàn thành phố.

- Phân bố : ở tất cả các xã và một số phường của thành phố.

- Tính chất : Phần lớn đất đỏ vàng có thành phần cơ giới nhẹ, thoát nước tốt, tầng đất dày 30-100 cm, có đá lẫn nhiều, đá lộ đầu rải rác; phân bố ở địa hình cao, độ dốc khá lớn nên thích hợp với phát triển lâm nghiệp; vùng có độ dốc dưới 20 độ thì phát triển sản xuất nông nghiệp, nông lâm kết hợp.

- Hướng sử dụng: Hiện nay những vùng đất bằng có tưới được khai thác trồng lúa (xã Cam Phước Đông); vùng lượn sóng đã được khai thác gần hết vào trồng màu, mía, cây lâu năm và trồng rừng. Những vùng đồi, núi cao ngoài diện tích còn rừng ra thì hầu hết đất đồi núi chưa sử dụng đều phân bố trên loại đất này. Hướng sử dụng lâu dài: những vùng đất có độ dốc dưới 20 độ, tầng dày trên 30 cm dùng vào sản xuất nông nghiệp (trồng cây lâu năm, đồng cỏ chăn thả, ...);

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

còn lại dùng vào mục đích lâm nghiệp. Những vùng đất thuận lợi về giao thông, cung cấp điện, nước sẽ chuyển sang mục đích phi nông nghiệp theo nhu cầu của các ngành.

a.6. Nhóm đất xói mòn trơ sỏi đá (E)

- Diện tích: 948 ha, chiếm 2,88% diện tích toàn thành phố.

- Phân bố: ở xã Cam Lập, Cam Bình, khu đất quốc phòng bán đảo Cam Ranh thuộc phường Cam Nghĩa.

- Hướng sử dụng: Hiện nay chủ yếu là đất đồi núi chưa sử dụng và chỉ có cây bụi xen cây gỗ. Hướng sử dụng lâu dài là khai thác làm vật liệu xây dựng, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên. Tuy nhiên do phân bố ở xa đường giao thông nên việc đầu tư khai thác sẽ gặp nhiều khó khăn.

a.7. Nhóm đất không điều tra (đất phi nông nghiệp) : diện tích 12.428,58 ha, chiếm 37,81% diện tích toàn thành phố. Diện tích này đã sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (chủ yếu là đất quốc phòng, sông suối, hồ thủy lợi,...).

b. Tài nguyên nước

* **Nước mặt:** Do các hệ thống suối, hồ chứa và kênh tưới thuộc hệ thống các hồ, đập dâng cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt.

Hệ thống sông, suối ở Cam Ranh không nhiều và do lượng mưa tập trung chủ yếu vào 4 tháng mùa mưa (9-12) và có ít hồ chứa nước nên mùa khô thường bị thiếu nước tưới cho cây trồng, cho gia súc uống, thiếu nước cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Mặc dù nguồn nước mặt trên địa bàn thành phố không phong phú lắm nhưng hàng năm vào mùa mưa lượng nước chảy ra biển cũng đến hàng triệu m³. Vì vậy cần xây dựng các công trình thủy lợi (*hồ chứa nước*) để điều tiết nước dùng cho mùa khô.

Trên địa bàn thành phố Cam Ranh có một số lưu vực sông, suối có thể xây dựng các hồ chứa nước để mở rộng diện tích cây trồng được tưới và cung cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt. Theo dự án điều chỉnh quy hoạch thủy lợi toàn tỉnh, trong những năm tới trên địa bàn thành phố sẽ xây dựng thêm các hồ chứa nước như: hồ Sông Cạn, hồ Nước Ngọt,... để khai thác nguồn nước mặt phát triển sản xuất nông nghiệp phục vụ thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng; cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân; cấp nước cho các khu công nghiệp, du lịch và cải tạo môi trường,...

* **Nước ngầm:** Theo các tài liệu nghiên cứu về nước ngầm trên địa bàn thành phố cho thấy: trữ lượng ít, phân bố không đều. Qua quan sát các giếng đào tại các xã, phường trong thành phố cho thấy độ sâu dao động từ 6-10 m tùy theo từng điểm dân cư. Mặt khác do những hạn chế về kinh tế và kỹ thuật nên việc khai thác ở quy mô lớn để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Do mức độ nông sâu nên chất lượng nước biến đổi khác nhau. Vùng ven biển nguồn nước ngầm ít và bị nhiễm mặn nên thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt tại các khu dân cư ven biển.

c. Tài nguyên rừng

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2022, diện tích đất lâm nghiệp (không

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

tính diện tích đất rừng trên đất quốc phòng trong khu quân sự bán đảo Cam Ranh) có 5.517,80 ha, chiếm 16,79% diện tích tự nhiên toàn thành phố, chủ yếu là rừng sản xuất (có 4.418,85 ha). Về độ che phủ, theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Khánh Hòa năm 2022 thì diện tích rừng có độ che phủ (kể cả diện tích đất rừng trên đất quốc phòng trong khu quân sự bán đảo Cam Ranh) của thành phố có 6.813,15 ha, chiếm 20,72% tổng DTTN (đứng thứ 7/9 đơn vị cấp huyện của tỉnh). Tổng diện tích đất rừng tự nhiên có 2.635,63 ha (kể cả trong bán đảo Cam Ranh) và đều là rừng thứ sinh (rừng nghèo, rừng non). Đất rừng trồng chủ yếu trồng keo,... Qua đó cho thấy độ che phủ của rừng thấp. Điều này ảnh hưởng lớn đến điều hoà khí hậu của thành phố và giảm khả năng điều tiết nước cho các công trình thủy lợi .

d. Tài nguyên biển

Bờ biển Cam Ranh dài gần 100 km, chạy theo hướng Bắc -> Nam, thềm biển tương đối sâu, đáy biển có nhiều cát. Địa hình không gồ ghề khúc khuỷu lắm nên rất thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch, xây dựng cảng biển. Ngư trường rộng lớn và nguồn lợi hải sản phong phú. Nếu tính khả năng vươn ra xa bờ ở biển Đông và Trường Sa thì khả năng khai thác còn lớn hơn. Những năm qua, sản lượng khai thác hàng năm khoảng 18.000 - 20.000 tấn (khai thác và nuôi trồng).

Các tài nguyên biển có khả năng khai thác trong thời gian tới là tiềm năng kinh tế cảng biển, du lịch, khai thác sinh vật biển và nuôi trồng thủy sản trong vịnh Cam Ranh (nuôi tôm hùm lông; nuôi cá lồng, bè).

Bờ biển Cam Ranh có điều kiện thuận lợi phát triển cảng hàng hoá, thương mại và quốc phòng. Sự phát triển kinh tế cảng biển sẽ kéo theo một loạt các ngành dịch vụ khác phát triển. Việc Tổng công ty hàng hải Việt Nam quản lý, khai thác cảng Cam Ranh thành cảng hàng hoá sẽ có nhiều thuận lợi cho sự phát triển trong tương lai.

Dọc bờ biển Cam Ranh có khu du lịch biển ở xã Cam Lập, phường Cam Nghĩa,... với cảnh quan thiên nhiên, nhiều danh lam thắng cảnh đẹp, khí hậu lý tưởng cho mùa du lịch kéo dài. Thành phố Cam Ranh trong những năm tới sẽ trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của tỉnh và rất hấp dẫn, lôi cuốn khách du lịch trong và ngoài nước, đặc biệt là với hình thức du lịch biển.

Việc khai thác tài nguyên biển gồm: xây dựng các khu đô thị, du lịch ven biển; xây dựng khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh ven biển: đóng tàu, sản xuất xi măng, chế biến thủy sản,...; xây dựng cảng biển, vận tải biển, dịch vụ logistic; khai thác hải sản và nuôi trồng thủy sản là một trong những thế mạnh của thành phố hiện tại và trong tương lai việc đầu tư khai thác có hiệu quả tài nguyên biển sẽ góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của thành phố. Vì vậy phải quy hoạch đất xây dựng các khu đô thị; các cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất kinh doanh, các khu du lịch, dịch vụ;... dọc theo dải ven biển của thành phố.

e. Tài nguyên khoáng sản

Theo báo cáo Phương án Bảo vệ, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn thị xã có 20 vùng với tổng diện tích quy hoạch bảo vệ, khai thác 1.476,35 ha/455,767 triệu m³, gồm các loại khoáng sản sau:

- Đất, đá xây dựng (Dxd) ở Cam Thành nam, Cam Phúc Bắc, Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây, Ba Ngòi có 05 vùng/925,00 ha/380,821 triệu m³.

- Cát xây dựng (Cxd) ở xã Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây có 02 vùng/19 ha/188 ngàn m³.

- Sét + Sét bùn (Sgn+Sb) ở Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông có 04 vùng/9,16 ha/28,4 ngàn m³.

- Đất san lấp (Dsl) ở Cam Thịnh Đông, Ba Ngòi, Cam Thịnh Tây, Cam Thành Nam, Cam Phúc Bắc, Cam Phúc Nam có 09 vùng/530,39 ha/74,681 triệu m³.

Hiện nay chủ yếu là phát triển khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường; khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp mặt bằng.

1.2. Khái quát về điều kiện kinh tế, xã hội

1.2.1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu KT-XH chủ yếu năm 2023

Theo Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố; tình hình thực hiện kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; các chỉ tiêu chính đạt được năm 2023 của thành phố như sau:

- Tổng giá trị sản xuất năm 2023 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 12.720 tỷ đồng tăng 9,3% so với năm 2022; giảm 1,2% so với NQ.HĐND năm 2023. Trong đó:

+ Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá so sánh năm 2010): 6.200 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2022; giảm 4,15% so với NQ.HĐND năm 2023.

+ Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ: 4.330 tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm 2022, giảm 1,42% so với NQ.HĐND năm 2023.

+ Giá trị sản xuất Nông – Lâm – Thủy sản (giá so sánh năm 2010): 2.190 tỷ đồng, tăng 1,3% so với năm 2022; tăng 3,9% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 110 triệu USD, tăng 10% so với năm 2022, tăng 17% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tổng sản lượng lương thực: 12.157 tấn giảm 5% so với năm 2022, tăng 0,47% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 4.563 ha, giảm 2,8% so với năm 2022, giảm 0,8% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tổng thu ngân sách: 527,403 tỷ đồng/393 tỷ đồng, đạt 134,2% so với NQ.HĐND thành phố.

- Tổng chi ngân sách: 839,805 tỷ đồng/627,719 tỷ đồng, đạt 133,8% dự

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
toán giao.

- Số trường đạt chuẩn quốc gia: 14/13 trường, đạt 107,6 % so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% (nguồn nước từ giếng khoan, giếng đào, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, nước mưa, nước mua...). Trong đó: tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh từ nguồn nước cấp tập trung phân đầu đạt tỷ lệ 60% (nguồn nước nước máy do Công ty Cổ phần đô thị Cam Ranh cấp).

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với 04 xã Cam Thịnh Đông, Cam Bình, Cam Lập, Cam Thành Nam. Trình Tỉnh xem xét, công nhận xã Cam Thịnh Đông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Đối với mục tiêu xây dựng nông thôn mới: xã Cam Phước Đông đạt 16/19 tiêu chí so với NQ. HĐND (15/19 Tiêu chí) và xã Cam Thịnh Tây đạt 14/19 tiêu chí so với NQ. HĐND (14/19 Tiêu chí).

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 đạt là 21%, đạt 100,19% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,58%, giảm 202 hộ, đạt 223% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Số lao động có việc làm tăng thêm: 2.177 người/1.150 người, đạt 189%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 97,87%, đạt 100,8% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Duy trì 15/15 xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 100% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt 5,1%, đạt 100 % so với NQ.HĐND năm 2023.

- Số lao động tham gia BHXH, trong đó:

+ Chỉ tiêu Lao động tham gia BHXH bắt buộc đạt 102,16% so với NQ.HĐND năm 2023 (10.744 người/10.517 người).

+ Chỉ tiêu Lao động tham gia BHXH tự nguyện: đạt 35,05% so với NQ.HĐND năm 2023 (1.983 người/5.657 người)

- Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BH thất nghiệp: đạt 100,67% so với NQ.HĐND năm 2023 (9.926 người/9.860 người).

- Chỉ tiêu người dân tham gia BHYT: đạt 100,83% so với NQ.HĐND năm 2023 (127.879 người/126.826 người). Toàn dân tham gia BHYT đạt 94,78% (127.879 người/134.921 người).

1.2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế

a. Về sản xuất công nghiệp-Xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp-Xây dựng (theo giá so sánh 2010) thực hiện 6.200 tỷ đồng, tăng 10,03% so với năm 2022. Trong đó: giá trị sản xuất công nghiệp đạt 3.880 tỷ đồng, tăng 12,95% so với năm 2022; giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 2.320 tỷ đồng, tăng 5,45% so với năm 2022.

-Giá trị sản xuất ngành công nghiệp phân theo quản lý: Công nghiệp nhà

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

nước đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 8,97% so với năm 2022; Công nghiệp ngoài nhà nước đạt 2.010 tỷ đồng, tăng 16,86% so với năm 2022; Công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 170 tỷ đồng, tăng 9,68% so với năm 2022.

- Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu: Dăm gỗ 350 tấn, Thủy sản đông lạnh 3.600 tấn, nước Yên 43 triệu lit,

b. Thương mại - Dịch vụ - Du lịch và ngành khác

Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ - du lịch (giá SS 2010) đạt 4.330 tỷ đồng, tăng 12,76% so với năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu đạt 110 triệu USD, tăng 10% so với năm 2022, tăng 17% so với NQ.HĐND năm 2023.

Theo dõi, chỉ đạo điều hành bình ổn giá, kiểm tra, kiểm soát thị trường bảo đảm an toàn thực phẩm. Rà soát, đánh giá các chợ trên địa bàn thành phố; tiếp tục kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 của tỉnh trên địa bàn thành phố; Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP); tham gia Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2023.

c. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Giá trị sản xuất Nông – Lâm – Thủy sản (giá so sánh năm 2010): 2.190 tỷ đồng, tăng 1,3% so với năm 2022; tăng 3,9% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tổng sản lượng lương thực: 12.157 tấn giảm 5% so với năm 2022, tăng 0,47% so với NQ.HĐND năm 2023. Trong đó thóc đạt 11.213 tấn.

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 4.563 ha, giảm 2,8% so với năm 2022, giảm 0,8% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 đạt là 21%, đạt 100,19% so với NQ.HĐND năm 2023.

- Sản lượng thủy sản đánh bắt 9.500 tấn, giảm 6,7% so với năm 2022; diện tích nuôi trồng thủy sản 367 ha, tăng 0,5% so với năm 2022; sản lượng thủy sản thu hoạch từ nuôi trồng 4.350 tấn, giảm 2,6% so với năm 2022.

d. Tài chính - ngân sách

- Tổng thu ngân sách: 527,403 tỷ đồng/393 tỷ đồng, đạt 134,2% so với NQ.HĐND thành phố. Trong đó: Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Ước thực hiện 665 triệu đồng, đạt 332,4% kế hoạch; Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước thực hiện 1.486 triệu đồng, đạt 95,8% kế hoạch; Thuế ngoài quốc doanh: Đây là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách nhà nước, ước thực hiện năm 2023 là 144.281 triệu đồng, đạt 96,8% so với kế hoạch; Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 49.442 triệu đồng, đạt 88,3% so với kế hoạch; Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 31.860 triệu đồng, đạt 47,2% so với kế hoạch; Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 211.159 triệu đồng, đạt 383,9% kế hoạch. Đây là nguồn thu dung để cân đối chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng theo kế hoạch giao; Thuế bảo vệ môi trường: Ước thực hiện 31.344 triệu đồng, đạt 89,6% kế hoạch; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 1.130 triệu đồng, đạt 73,9% kế hoạch; Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện 1.256 triệu đồng, đạt 6.282,0% kế hoạch; Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 12.933 triệu đồng, đạt 184,8% kế hoạch; Thu khác ngân sách: Ước thực hiện

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
34.768 triệu đồng, đạt 173,8% kế hoạch.

- Tổng chi ngân sách: 839,805 tỷ đồng/627,719 tỷ đồng, đạt 133,8% dự toán giao. Trong đó: Tổng nguồn vốn phân cấp đầu năm là 96.644 triệu đồng (được hình thành từ 02 nguồn: nguồn vốn XDCB tập trung 52.644 triệu đồng; tiền sử dụng đất 44.000 triệu đồng). Ước thực hiện năm 2023: 92.830 triệu đồng, đạt 96,1% kế hoạch. Chi thường xuyên: Ước thực hiện năm 2023 là 554.235 triệu đồng, đạt 106,8% dự toán giao, tất cả các khoản chi thường xuyên đều được đảm bảo, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ điều hành, quản lý nhà nước, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng.

1.2.3. Dân số, lao động

a. Dân số

- Theo NGTK thành phố Cam Ranh, NGTK tỉnh Khánh Hòa: dân số trung bình năm 2022 có 134.018 người, chiếm 10,69% dân số toàn tỉnh; mật độ dân số có 408 người/km². Trong đó: dân số đô thị có 95.035 người, chiếm 70,91%; dân số nông thôn có 38.983 người, chiếm 29,09%. Dân số nam có 67.138 người, chiếm 50,10%; dân số nữ chiếm 49,90%.

- Phân bố dân cư: Hiện nay ở hầu hết các xã, phường dân cư đã sống tập trung thành các khu, điểm dân cư lớn, tập trung ven các trục đường giao thông, gần nguồn nước nên việc phục vụ các nhu cầu về điện, nước, y tế, giáo dục và chỉ đạo sản xuất thuận lợi.

- Mật độ dân số trung bình của thành phố có 408 người/km². Nhìn chung dân số Cam Ranh phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở các phường trung tâm nội thị và thưa dân ở các xã phía Tây và các xã đảo, bán đảo. Dân số tập trung đông nhất ở các phường: Cam Lợi (8.715 người/km²), Cam Thuận (5.674 người/km²), Cam Linh (4.371 người/km²), Cam Lộc (1.954 người/km²), Ba Ngòi (trên 1.608 người/km²),... nơi có mật độ dân số thưa nhất là xã Cam Lập khoảng 92 người/km².

b. Lao động : Năm 2023, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn thành phố có 75.602 người. Trong đó, lao động thành thị là 50.247 người, lao động nông thôn là 25.355 người. Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm 2023 là 2.117 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2023 trên địa bàn thành phố đạt 97,87%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 29,6%”

1.2.4. Thực trạng phát triển đô thị và phát triển nông thôn

a. Thực trạng phát triển đô thị

- Tính chất đô thị: Thành phố là đầu mối giao thông quan trọng và là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng của đất nước. Bên cạnh đó Cam Ranh còn là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của vùng phía Nam tỉnh Khánh Hoà. Thành phố có hệ thống giao thông rất thuận lợi: Quốc lộ 1 chạy qua dài 29 km, ĐT.656 (TL9), đường Lập Định-Suối Môn (qua xã Cam Phước Đông); đường Xóm Mới-Cam Thịnh Tây (xã Cam Thịnh Tây); đường Mỹ Ca-Vĩnh Cầm (từ phường Cam Nghĩa đi xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm); tuyến

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

đường sắt Bắc - Nam, ga xe lửa, cảng biển Cam Ranh (cảng loại I), cảng Petro Tân Cảng đã xây dựng thành cảng dịch vụ tổng hợp của khu vực; sân bay quốc tế Cam Ranh. Trong tương lai không xa, ven vịnh Cam Ranh sẽ hình thành những khu đô thị mới, trung tâm du lịch sinh thái và thể thao có tầm cỡ quốc gia.

- Thành phố có 9 phường/15 đơn vị hành chính với tổng diện tích đất đô thị có 15.126,93 ha, chiếm 46,02% DTTN toàn thành phố; trong đó diện tích đất ở tại đô thị có 759,90 ha; chiếm 5,02% diện tích đất đô thị và chiếm 77,24% diện tích đất ở toàn thành phố. Dân số đô thị năm 2022 có 95.035 người, chiếm 70,91% dân số toàn thành phố. Diện tích đất ở tại đô thị bình quân bình quân 79,96 m²/người; so với tiêu chuẩn đô thị loại III tại Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng chỉ có 28 m²/người thì hiện tại đất ở bình quân/người thành phố đang sử dụng đã vượt gần 03 lần định mức.

- Hiện nay các khu đô thị mới được xây dựng theo hướng phát triển văn minh, hiện đại; còn các khu đô thị cũ do hình thành tự phát lâu đời dẫn đến tình trạng nhà ở lộn xộn, đường giao thông phân bố không hợp lý, chạy gấp khúc; nhiều đường hẻm rất chật hẹp và việc mở rộng sẽ rất khó khăn do phải bồi thường lớn khi thu hồi đất, các lô đất ở méo mó; dài, ngắn; rộng, hẹp, ... không theo quy chuẩn xây dựng nên gây lãng phí sử dụng đất và dễ gây ô nhiễm môi trường khu dân cư. Vì vậy các phường đã và đang được quy hoạch chỉnh trang để làm cơ sở đầu tư cải tạo các khu đô thị cũ nhằm khắc phục những tồn tại nêu trên.

- Theo quy định, đô thị cấp càng lớn thì định mức sử dụng đất/người càng thấp; xây dựng đô thị nén, giảm mật độ xây dựng, tăng nhà xây cao tầng để tạo không gian thông thoáng, tăng diện tích công viên cây xanh trong đô thị. Những năm gần đây tốc độ đô thị hoá diễn ra tương đối nhanh gồm mở rộng khu dân cư, xây dựng các cơ quan Nhà nước, công viên cây xanh, xây dựng khu đô thị, du lịch ven biển.

- Thành phố đã ban hành Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, đề xuất các giải pháp để từng bước hoàn chỉnh các tiêu chuẩn đô thị loại II. Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố năm 2022. Từ năm 2021, UBND thành phố đã chỉ đạo triển khai thủ tục điều chỉnh đồng bộ tất cả các quy hoạch, trọng tâm là điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, lập bổ sung các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các khu vực còn thiếu trên địa bàn thành phố; tiếp tục phủ kín quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại các khu vực đô thị hiện hữu để quản lý công tác xây dựng theo các quy định hiện hành; điều chỉnh và bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố cho phù hợp để làm cơ sở triển khai thực hiện và kêu gọi thu hút đầu tư. Qua triển khai thực hiện, Chương trình đã đạt một số kết quả nhất định như: nhiều tiêu chí cơ bản về kinh tế và cơ sở hạ tầng đô thị loại III của thành phố đều đạt và vượt so với yêu cầu; mạng lưới giao thông nội thị được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới; trang thiết bị kỹ thuật đảm bảo an toàn giao thông đô thị từng bước được hoàn thiện và đồng bộ; đầu tư trồng

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

mới cây xanh trên các tuyến đường; đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng các phường; xây dựng mới, nâng cấp hệ thống thoát nước các xã, phường. Chỉ đạo triển khai đảm bảo thoát nước, hạn chế ngập lụt trên các tuyến đường, các khu vực trũng thấp. Đánh giá tình hình ngập lụt trên địa bàn thành phố Cam Ranh (tuyến QL1) và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp thực hiện hạn chế ngập lụt các phường Cam Nghĩa, Cam Phúc Bắc, Cam Phúc Nam, Cam Phú. Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt phục vụ người dân tại các phường Cam Lộ, Cam Linh, Cam Lợi. Phối hợp triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố. Năm 2022, thành phố đã bố trí vốn thực hiện Chương trình phát triển đô thị là 65,931 tỷ đồng/263,382 tỷ đồng; đạt 25,03% so với kế hoạch vốn Chương trình phát triển đô thị năm 2022 của thành phố.

b. Thực trạng phát triển nông thôn

- Thành phố Cam Ranh có 6 xã ngoại thành; tổng diện tích tự nhiên có 17.743,09 ha, chiếm 53,98% DTTN toàn thành phố. Trong đó diện tích đất khu dân cư nông thôn có khoảng 320 ha, chiếm 0,97% DTTN toàn thành phố (*đất ở tại nông thôn có 223,92 ha, chiếm 22,76% diện tích đất ở toàn thành phố*). Dân số nông thôn năm 2022 có 38.983 người, chiếm 29,09%, mật độ dân số nông thôn có 220 người/km². Bình quân đất ở tại nông thôn 57,44 m²/người đáp ứng nhu cầu hiện tại.

- Các khu dân cư nông thôn hiện nay hầu hết phát triển theo hướng tập trung tạo thành các khu, điểm dân cư lớn tại khu trung tâm các xã hoặc dọc theo các trục QL1, QL27B, tỉnh lộ, đường liên xã, đường trục xã và liên thôn nên việc đáp ứng các nhu cầu về điện, nước, giáo dục, y tế,... có nhiều thuận lợi. Riêng xã Cam Lập và xã đảo Cam Bình do địa hình phức tạp nên các khu dân cư ở xa nhau và xa đất liền nên gặp nhiều khó khăn về cung cấp nhu cầu nước sinh hoạt, phát triển sản xuất,... Tuy nhiên, phần lớn các khu dân cư nông thôn cũ trước đây phát triển theo hướng tự phát, chưa được quy hoạch chi tiết nên nhà ở phân bố không hợp lý, hệ thống đường giao thông trong khu dân cư ít, hẹp, nghèo nàn nên sử dụng đất lãng phí, vấn đề ô nhiễm môi trường do phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, chất thải sinh hoạt là không thể tránh khỏi. Về lâu dài cần phải quy hoạch chi tiết chỉnh trang các khu dân cư nông thôn hiện có và phải quy hoạch chi tiết phân lô các khu dân cư nông thôn mở rộng theo hướng xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Rà soát mức độ đạt chuẩn các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (ban hành tại Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh): Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: xã Cam Thành Nam đạt 17/19 tiêu chí, Cam Bình đạt 17/19 tiêu chí, Cam Thịnh Đông đạt 17/19 tiêu chí, Cam Lập đạt 16/19 tiêu chí, Cam Phước Đông đạt 13/19 tiêu chí, xã Cam Thịnh Tây đạt 11/19 tiêu chí. Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: xã Cam Thịnh Đông đạt 13/19 tiêu chí, xã Cam Thành Nam đạt 12/19 tiêu chí, Cam Bình đạt 12/19 tiêu chí, Cam Lập đạt 12/19 tiêu chí.

1.2.5. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng

a. Hệ thống Giao thông

- Mạng lưới giao thông TP Cam Ranh có cả 4 loại hình giao thông: đường hàng không, đường sắt, đường thủy, đường bộ. Đó là lợi thế để Cam Ranh có thể phát triển một nền kinh tế toàn diện, giao lưu trong nước và quốc tế về các lĩnh vực thương mại, du lịch, sản xuất kinh doanh và trao đổi hàng hoá.

- Đường hàng không có sân bay quốc tế Cam Ranh (là một trong các sân bay lớn trong số 22 sân bay dân sự đang hoạt động của nước ta) với diện tích trên 700 ha.

- Đường sắt Thống Nhất đoạn chạy qua địa bàn thành phố gần 20 km và gần 4,50 km đoạn chạy xuống cảng Cam Ranh.

- Đường thủy có cảng Cam Ranh (cảng biển loại I của cả nước) và cảng Petro Tân Cảng và các bến thủy nội địa.

- Đường cao tốc Bắc – Nam chạy qua thành phố đang xây dựng.

- Đường bộ có QL1 (đoạn chạy qua thành phố dài khoảng 28 km); QL27B từ QL1 đi huyện Bắc Ái, Ninh Sơn của tỉnh Ninh Thuận nối với QL27 (đoạn chạy qua thành phố dài 8,661 km). Các tuyến đường quốc lộ đều được nâng cấp, beton nhựa, chất lượng tốt.

- Đường tỉnh: các tuyến đường tỉnh lộ có ĐT.656 từ QL1 đi huyện Khánh Sơn (đoạn qua thành phố dài gần 07 km; đường Lập Định - Suối Môn đi huyện Cam Lâm (đoạn qua thành phố dài gần 02 km); đường Xóm Mới-Cam Thịnh Tây dài 4,80 km, láng nhựa; đường Mỹ Ca – Vĩnh Cẩm từ xã Cam Thành Nam đi xã Cam An Nam (huyện Cam Lâm), đoạn qua thành phố dài gần 02 km, beton nhựa. Đường đô thị có trên 70 tuyến và hệ thống đường xã.

Tổng chiều dài các loại đường bộ có khoảng 935 km. Mật độ đường hiện nay đạt 2,84 km/km² và 7,0 km/1.000 dân. Tổng diện tích đất giao thông có 1.990,95 ha, chiếm 6,06% tổng DTTN toàn thành phố.

b. Hệ thống Thủy lợi và cấp nước sinh hoạt

- Trên địa bàn thành phố có một số công trình thủy lợi như hồ chứa nước Suối Hành, đập Giỏ Tá, ... chủ yếu tưới cho đất trồng lúa xã Cam Phước Đông. Ngoài ra vùng đất sản xuất nông nghiệp của thành phố còn được tưới từ hồ chứa nước Cam Ranh (xã Cam Thành Nam và phường Cam Nghĩa); hồ chứa nước Tà Rục (thuộc huyện Cam Lâm) đã xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt cho các phường và các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Đến nay trên địa bàn thành phố, nhất là ở khu vực nông thôn, nước sinh hoạt được sử dụng do các nguồn cung cấp khác nhau như nguồn nước máy, nước giếng, nước mưa chứa trong bể, lu hợp vệ sinh nhưng chủ yếu là nước giếng khơi. Khu vực các phường nội thành nước được cấp từ hệ thống nước máy từ nhà máy nước Cam Ranh. Với công suất hiện tại, nhà máy nước Cam Ranh đủ cung cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân khu vực nội thị và các khu dân cư vùng ven đô thị. Tỷ lệ hộ dân toàn thành phố được sử dụng nước sạch khoảng 95%. Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100% (trong đó: tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN: 62,7%).

- Công tác thủy lợi trong những năm tới tập trung vào xây dựng hồ chứa

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

nước Sông Cạn để cung cấp nước cho sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản và khu công nghiệp Nam Cam Ranh; xây dựng hồ Nước Ngọt tại xã Cam Lập để cung cấp nước cho khu du lịch Cam Lập; xây dựng đường ống dẫn nước từ hồ chứa nước Tà Rục cấp nước sinh hoạt cho các phường và khu công nghiệp Nam Cam Ranh.

Tổng diện tích đất thủy lợi năm 2023 có 311,06 ha, chiếm 0,95% tổng DTTN, chủ yếu là diện tích các hồ chứa nước và các kênh, mương, đập...

c. Năng lượng

Thành phố Cam Ranh sử dụng điện lưới điện quốc gia phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên toàn thành phố. Đến nay, trên địa bàn thành phố số hộ sử dụng điện trên 99% tổng số hộ toàn thành phố.

Đất dùng cho công trình năng lượng toàn thành phố đang sử dụng 93,80 ha, chiếm 0,28% tổng DTTN thành phố.

d. Bưu chính viễn thông

- Mạng bưu chính hiện nay đã được phát triển rộng khắp trên địa bàn thành phố, đáp ứng các dịch vụ bưu chính cơ bản. 100% các xã, phường trên địa bàn thành phố có điểm phục vụ bưu chính. Các điểm bưu điện văn hóa xã, phường đã triển khai cung cấp các dịch vụ công ích, cung cấp sách báo cho người dân, các dịch vụ bưu chính trên mạng... Diện tích đất các công trình bưu chính viễn thông sử dụng 2,12 ha.

- Hệ thống truyền thanh-tiếp hình từ thành phố đến các xã, phường đều được đầu tư nâng cấp, cải tạo. Hiện nay tất cả các xã, phường đều có đài truyền thanh và xem được truyền hình.

đ. Cơ sở Văn hóa

Công tác văn hóa thông tin được chú trọng đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương và đời sống tinh thần của nhân dân. Ngành văn hóa thông tin tổ chức thành công các lễ hội và các sự kiện lịch sử của địa phương, phát triển mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, tổ dân phố tổ chức phát động xây dựng thôn mới, tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa.

Tổng diện tích đất cơ sở văn hoá năm 2023 sử dụng 5,36 ha, chiếm 0,02% tổng DTTN toàn thành phố.

e. Cơ sở Y tế

Thành phố có 01 bệnh viện với 350 giường; 01 trung tâm y tế, 01 phòng khám khu vực với 23 giường bệnh; có 15 trạm y tế xã, phường với 57 giường bệnh. Ngoài ra về còn có các cơ sở tư nhân về đông y, phòng khám tư nhân, nhà hộ sinh tư nhân, các đại lý thuốc Tây và nhà thuốc. Về cán bộ y tế có 319 CBCNV công tác trong ngành y tế, trong đó có 293 người làm trong ngành y, 26 người làm trong ngành dược. Ngoài ra còn có các thầy thuốc và y tế tư nhân. Chia theo trình độ, trên địa bàn có 67 bác sỹ, 45 y sỹ và 181 điều dưỡng, hộ sinh (chưa tính các đơn vị tư nhân). Duy trì 15/15 xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022 - 2023. Tình hình bệnh (tính đến ngày 15/11/2022): 329 trường hợp Sốt xuất huyết; 89 trường hợp bệnh tay chân miệng; Covid-19 cộng dồn 8.522 trường hợp ở 15/15 xã, phường. Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 với tổng số mũi tiêm, đồng thời kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tiêm vắc xin tại các xã, phường. Triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố.

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022; triển khai các hoạt động lĩnh vực an toàn thực phẩm; “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022”.

Tổng diện tích đất cơ sở y tế năm 2023 sử dụng 4,73 ha, chiếm 0,01% tổng DTTN.

f. Cơ sở Giáo dục và đào tạo

Hoàn thành chương trình, kết thúc năm học 2020-2021; bắt đầu năm học 2021-2022 (từ ngày 13/9/2021: học trực tuyến; các trường THCS học trực tiếp tại trường từ ngày 25/10/2021, tiểu học học trực tiếp tại trường từ ngày 01/11/2021), thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nội dung chương trình và phòng chống dịch Covid-19. Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022; hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp học, mảng công tác năm học 2021-2022. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2021- 2022; triển khai kế hoạch phát triển giáo dục, quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện sáp nhập trường mầm non 2 tháng 4 và mầm non Cam Lộ; trường THCS Phan Chu Trinh, THCS Chu Văn An công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia. Phê duyệt kế hoạch tổ chức mua sắm, trang bị thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 theo Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất thực hiện chương trình lớp 2, lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm học 2021-2022. Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2020; duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Triển khai kế hoạch thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2021. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn; tiếp tục kiện toàn Ban quản lý trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường năm 2021; tổ chức kiểm tra, đánh giá 15 trung tâm học tập cộng đồng năm 2020, kết quả: 14 tốt, 01 khá: xã Cam Thịnh Đông

Diện tích đất cơ sở giáo dục và đào tạo toàn thành phố năm 2023 có 62,38 ha, chiếm 0,19% tổng DTTN.

g. Cơ sở Thể dục thể thao

Công tác thể dục-thể thao rèn luyện nâng cao sức khoẻ để làm việc tốt và kéo dài tuổi thọ được thành phố quan tâm đầu tư trong nhiều năm qua. Phong trào quần chúng tham gia tập luyện TDTT phát triển rộng khắp, thể thao thành tích cao đã đạt được nhiều thành tích trong các giải thi đấu cấp tỉnh và quốc gia.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và đào tạo tài năng trẻ được chú trọng, công tác xã hội hoá TDTT được đẩy mạnh. Tuy nhiên còn một số phường chưa có sân thể thao theo QĐ 100/QĐ-TTg hoặc có nhưng chưa đủ diện tích theo quy định. Thành phố có 01 sân vận động, có 5/9 phường và 3/6 xã có nhà thi đấu đa năng; các xã đều có sân vận động; các câu lạc bộ thể dục thể thao gồm các bộ môn: quần vợt, bóng đá, bóng chày, bóng bàn, cầu lông... Thành phố có 04 cơ sở kinh doanh sân bóng cỏ nhân tạo; 05 cơ sở kinh doanh bể bơi; 05 phòng tập thể hình phục vụ tốt nhu cầu tập luyện TDTT của người dân.

Diện tích đất thể dục-thể thao toàn thành phố có 109,59 ha, chiếm 0,33% tổng DTTN. Hiện nay phường Cam Thuận, Ba Ngòi, Cam Linh chưa có đất thể thao; một số xã, phường chưa có đủ diện tích đất thể thao theo quy định.

h. Hệ thống chợ, siêu thị

Mạng lưới thương mại được hình thành rộng khắp, đáp ứng tốt nhu cầu buôn bán và giao lưu thương mại. Trên địa bàn hiện có các siêu thị (Coopmart, Vinmart, siêu thị điện máy Chợ Lớn, ...) hoạt động và 12/15 xã, phường có chợ các loại, trong đó có 01 chợ trung tâm do thành phố quản lý, các chợ còn lại do xã, phường quản lý. Hệ thống mạng lưới chợ đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng mới góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại phát triển. Hệ thống đại lý, cửa hàng, điểm bán lẻ của các thành phần kinh tế đa dạng, phong phú và linh hoạt đã góp phần bình ổn giá cả thị trường, đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Tổng diện tích đất chợ có 5,52 ha, chiếm 0,02% tổng DTTN toàn thành phố. Một số xã, phường diện tích đất chợ hẹp chưa đủ tiêu chí chợ loại III cấp xã (0,30 ha/chợ).

i. An ninh, quốc phòng

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và Biên phòng toàn dân được xây dựng rộng khắp; khả năng phòng thủ được tăng cường. Toàn thành phố không còn xã, phường yếu kém về quốc phòng, an ninh. Tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu được giao. Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh được quan tâm, hàng năm cán bộ từ cấp thành phố đến cấp xã, phường đều được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Thành phố Cam Ranh có căn cứ quân sự của Vùng 4 Hải quân, có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực và cả nước.

Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 về việc Ban hành quy chế đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh. Theo Khoản 4, Điều 37 của quyết định này “*Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận liên quan đến khu vực Căn cứ phải có ý kiến của*

*Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Bộ Quốc Phòng trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Riêng khu vực
mũi Hời, đảo Bình Ba, Hòn Chút không được tiến hành, phát triển các loại hình
du lịch.”*

Tổng diện tích đất quốc phòng, an ninh đang sử dụng 7.842,48 ha, chiếm 23,86% tổng DTTN toàn thành phố. Diện tích đất quốc phòng, an ninh được sử dụng đúng mục đích.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSD ĐẤT NĂM 2023

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023

2.1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023

a. Đánh giá kết quả thực hiện các công trình, dự án

Biểu 02: Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong KHSD đất năm 2023

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số công trình, dự án trong năm 2023		Công trình, dự án đã thực hiện năm 2023		Công trình, dự án chưa thực hiện, không đưa vào KHSD đất năm 2024		Công trình, dự án chưa thực hiện, chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024	
		Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số	135	2.485,29	7	98,75	10	65,06	118	2.321,48
1	Đất quốc phòng	5	27,29			1	0,03	4	27,26
2	Đất an ninh	9	1,51			1	0,3	8	1,21
3	Đất khu công nghiệp	1	100					1	100
4	Đất cụm công nghiệp	2	80			1	40	1	40
5	Đất thương mại, dịch vụ	10	44,44					10	44,44
6	Đất cơ sở SX phi nông nghiệp	4	31,37			1	8,91	3	22,46
7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	13	366,75					13	366,75
8	Đất phát triển hạ tầng các cấp								
-	Đất giao thông	23	226,96	5	10,61	2	8,07	16	208,28
-	Đất thủy lợi	5	132,95					5	132,95
-	Đất cơ sở văn hóa	3	0,57					3	0,57
-	Đất cơ sở y tế	1	0,5	1	0,5				
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	6	4,39			2	2,65	4	1,74
-	Đất công trình năng lượng	11	22,51					11	22,51
-	Đất CT bưu chính, viễn thông	1	0,27					1	0,27
-	Đất có DT lịch sử - văn hóa	1	1					1	1
-	Đất cơ sở tôn giáo	1	2,77					1	2,77
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	3	27,97					3	27,97
-	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	1	0,75					1	0,75
-	Đất chợ	2	1,48			1	0,5	1	0,98
9	Đất sinh hoạt cộng đồng	2	0,94					2	0,94
10	Đất khu vui chơi, giải trí CC	4	3,35					4	3,35

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số công trình, dự án trong năm 2023		Công trình, dự án đã thực hiện năm 2023		Công trình, dự án chưa thực hiện, không đưa vào KHSD đất năm 2024		Công trình, dự án chưa thực hiện, chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024	
		Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)
11	Đất ở tại nông thôn	2	7,3					2	7,3
12	Đất ở tại đô thị (khu đô thị, tái định cư, nhà ở xã hội)	8	1.399,14	1	87,64	1	4,6	6	1.306,90
13	Đấu giá đất, cho thuê đất	16	0,91					16	0,91
14	Đất phi nông nghiệp khác	1	0,17					1	0,17

* Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Cam Ranh được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt có 135 công trình, dự án (CT-DA) với tổng diện tích 2.485,29 ha, trong đó :

- Công trình trung ương, cấp tỉnh làm chủ đầu tư: 70/135 công trình, dự án, chiếm 51,85% số CT-DA; với tổng diện tích 2.306,63 ha/2.485,29 ha, chiếm 92,81% tổng diện tích KHSD đất năm 2023.

- Công trình thành phố, cấp xã phường làm chủ đầu tư: 65/135 công trình, dự án, chiếm 48,15% số CT-DA, với tổng diện tích 178,66 ha/2.485,29 ha, chiếm 7,19% tổng diện tích KHSD đất năm 2023.

Kết quả thực hiện được như sau:

a.1. Công trình, dự án đã thực hiện: có 7/135 CT-DA, đạt 5,19% số CT-DA; với diện tích thực hiện 98,75 ha/2.485,29 ha, đạt 3,97% diện tích kế hoạch năm 2023. Trong đó:

- Công trình, dự án do trung ương, cấp tỉnh làm chủ đầu tư thực hiện được 3/70 CT-DA, đạt 4,29% số CT-DA; với diện tích thực hiện 90,29 ha/2.306,63 ha, đạt 3,91% diện tích kế hoạch năm 2023.

- Công trình, dự án do thành phố, xã phường làm chủ đầu tư thực hiện được 4/65 công trình, đạt 6,15% KH; với diện tích thực hiện 8,46 ha/178,66 ha, đạt 4,74% diện tích kế hoạch năm 2023.

Biểu 03: Các công trình, dự án đã thực hiện trong năm 2023

STT	Tên công trình	Diện tích (ha)	Địa điểm
7	Tổng cộng (I + II)	98,75	
I	Công trình cấp TW, cấp tỉnh làm chủ đầu tư	90,29	
1	Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1)	1,54	Cam Linh
2	Dự án khu nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa - Tp Cam Ranh	87,64	Cam Nghĩa

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

3	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2017-2020 (Đoạn qua địa bàn TP Cam Ranh). Đoạn chính tuyến 17 hộ/19 thửa.	1,11	Cam Thịnh Tây
I	Công trình thành phố, cấp xã phường làm chủ đầu tư	8,46	
4	Kè chống sạt lở Sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3, phường Ba Ngòi thành phố Cam Ranh	7,62	Ba Ngòi
5	Trung tâm y tế Cam Ranh	0,50	Cam Phú
6	Đường dân cư Sông Cạn Trung	0,14	Cam Thịnh Tây
7	Đường vào KDC liên thôn Sông Cạn Trung - Sông Cạn Đông	0,20	Cam Thịnh Tây

Lý do số lượng các công trình, dự án thực hiện đạt thấp là do:

- Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, chủ đầu tư chậm triển khai các thủ tục về hồ sơ đo vẽ bản đồ phục vụ đền bù, thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Một số công trình, dự án được cấp nguồn vốn đầu tư ngân sách nhưng do cấp vốn chậm theo kế hoạch nên chủ đầu tư phải kéo dài thời gian thực hiện.

- Một số công trình dùng vốn ngoài ngân sách khi Chủ đầu đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong kế hoạch năm 2023 nhưng chưa có vốn hoặc chưa kêu gọi được nhà đầu tư.

- Một số công trình về đầu giá đất ở, cho thuê đất 5% tại các xã, phường có trong KHSD đất được duyệt nhưng do thực hiện chậm việc định giá đất để phục vụ công tác đầu giá nên chưa thực hiện được, phải chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2024.

- Mặt khác do nhiều khu vực đô thị các phường chưa được khép kín quy hoạch phân khu; các xã chưa có quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn (chỉ có quy hoạch phân khu 1/2000 khu trung tâm xã khoảng 20-30 ha) nên việc chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân gặp nhiều khó khăn.

a.2. Công trình, dự án chưa thực hiện trong năm 2023 nhưng còn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và đề xuất chuyển tiếp sang năm 2024 : có 118/135 công trình, dự án; chiếm 87,41% tổng số CT-DA; với diện tích chuyển tiếp 2.321,48 ha/2.485,29 ha, chiếm 93,41% tổng diện tích. Trong đó:

- Công trình, dự án do trung ương, cấp tỉnh làm chủ đầu tư có 61/70 công trình, dự án; chiếm 87,14% tổng số CT-DA; với diện tích chuyển tiếp 2.159,03 ha/2.306,63 ha, chiếm 93,60% tổng diện tích.

- Công trình, dự án do thành phố; các xã, phường làm chủ đầu tư có 57/65 công trình, dự án; chiếm 87,69% tổng số CT-DA; với diện tích chuyển tiếp 162,45 ha/178,66 ha, chiếm 90,93% tổng diện tích.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Biểu 04: Các công trình, dự án đề nghị chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024

STT	Tên công trình	Diện tích (ha)	Địa điểm
118	Tổng cộng (I + II)	2.321,48	
I	Công trình cấp TW, cấp tỉnh làm chủ đầu tư	2.159,03	
	Đất quốc phòng		
1	Đất quốc phòng	0,10	Cam Linh
2	Đất quốc phòng	2,00	Cam Phúc Nam
3	Đất quốc phòng - mở rộng Sư đoàn 377.	22,20	Cam Phúc Bắc
4	Đất quốc phòng (xây dựng kho xăng dầu quân đội)	2,96	Cam Linh
	Đất an ninh		
5	Công an phường Cam Phúc Nam	0,08	Cam Phúc Nam
6	Công an xã Cam Bình	0,06	Cam Bình
7	Công an xã Cam Lập	0,10	Cam Lập
8	Công an xã Cam Thịnh Đông	0,17	Cam Thịnh Đông
9	Công an xã Cam Thịnh Tây	0,12	Cam Thịnh Tây
10	Công an xã Cam Phước Đông	0,10	Cam Phước Đông
11	Công an xã Cam Thành Nam	0,06	Cam Thành Nam
12	Kho tạm giữ phương tiện vi phạm ATGT, kho vật chứng (hiện trạng đã có - đưa vào để hoàn thành thủ tục giao đất)	0,52	Cam Phú
	Đất khu công nghiệp		
13	Khu công nghiệp Nam Cam Ranh	100,00	Cam Thịnh Đông
	Đất cụm công nghiệp		
14	Cụm công nghiệp Cam Thành Nam	40,00	Cam Thành Nam
	Đất thương mại, dịch vụ		
15	Đất thương mại, dịch vụ (TMD) Cam Lập	36,00	Cam Lập
16	Đất thương mại dịch vụ (Công ty CP suối khoáng Cam Ranh), chuyển từ đất SKC sang đất TMD.	6,94	Ba Ngòi
17	Cây xăng Hoàng Phát	0,11	Cam Phúc Nam
18	Dự án Trung tâm dịch vụ Hàng hải.	0,07	Cam Linh
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		
19	Đất cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (Công ty CP khoáng Việt Nha Trang)	8,81	Cam Phước Đông
20	Đất cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (Công ty CP Khoáng Việt Khánh Hòa)	1,92	Ba Ngòi
21	Đất cơ sở sản xuất nước khoáng (công ty TNHH Việt Khánh Cam Ranh)	11,73	Ba Ngòi
	Đất sản xuất vật liệu xây dựng		
22	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXDTT)	7,60	Ba Ngòi
23	Khai thác đất, đá làm VLXDTT (Quyết Thắng)	4,91	Cam Thịnh Đông
24	Khai thác đất, đá làm VLXDTT mỏ Tân Hiệp	18,42	Cam Phước Đông
25	Khai thác đất, đá làm VLXDTT mỏ Hòn Dung	15,49	Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây
26	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng	16,00	Cam Thịnh Đông
27	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng (Công ty CP Khoáng Việt Khánh Hòa)	9,36	Ba Ngòi

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

28	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng (Công ty CP khoáng vật Nha Trang)	15,00	Cam Phước Đông
29	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng (gần hồ Sông Cạn)	185,00	Cam Thịnh Tây
30	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng (giáp ranh giới xã Cam Thịnh Đông)	65,46	Cam Thịnh Tây
31	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng (giáp ranh giới 02 xã)	9,88	Cam Thịnh Tây, Cam Thịnh Đông
32	Khai thác đất, đá làm vật liệu xây dựng	1,70	Cam Thịnh Đông
33	Khai thác vật liệu xây dựng mỏ đá Hòn Rông (Công ty Tân Cảng)	5,87	Cam Thành Nam, Cam Phúc Bắc
34	Khai thác đất san lấp làm VLXDĐT (Công ty Lạc Hồng)	12,06	Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây
	Đất giao thông		
35	Đường Nghĩa Phú (N1 - đoạn từ QL1 đến đường D1)	0,88	Cam Nghĩa
36	Bến cảng khách Cam Ranh (Bến du thuyền quốc tế Cam Ranh). Tổng diện tích 148,80 ha (gồm đất bến cảng 25,85 ha và vùng mặt nước của cảng 122,95 ha)	148,80	Cam Nghĩa
37	Dự án cảng thông quan nội địa Cam Ranh (hiện trạng đã có - đưa vào để hoàn thành thủ tục giao đất)	0,78	Cam Linh
38	Dự án Đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	0,21	Cam Linh
39	Dự án Bến thủy nội địa Cam Ranh	4,97	Cam Lập
40	Dự án mở rộng khu phụ trợ để chứa sản phẩm và đồ bùn nạo vét luồng tàu vào trong quá trình thi công Bến thủy nội địa Cam Ranh	0,91	Cam Lập
41	Dự án đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ	15,50	Cam Nghĩa
42	Hạng mục đường gom số 6 thuộc dự án cao tốc Nha Trang-Cam Lâm	0,02	Cam Thịnh Đông
	Đất thủy lợi		
43	Hư hỏng xi phông hồ Suối Hành, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh	1,20	Cam Phước Đông
44	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, Tp.Cam Ranh.	16,22	Cam Thịnh Đông
45	Hồ chứa nước Sông Cạn (kể cả kênh tưới)	87,30	Cam Thịnh Tây, Cam Thịnh Đông
	Đất công trình năng lượng		
46	Trạm biến áp 110kV sân bay Cam Ranh và đấu nối (bổ sung diện tích 0,25 ha)	0,94	Cam Nghĩa
47	Trạm biến áp 110kV trung tâm Cam Ranh và đấu nối	0,54	Cam Lộc
48	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Khánh Hòa	0,12	Cam Thịnh Đông, Cam Lộc, Cam Lợi, Ba Ngòi
49	Tuyến đường dây 110kV Suối Dầu - Cam Ranh	0,10	Cam Nghĩa
50	Đường dây tải điện 220KV Nha Trang-Tháp Chàm	0,44	Cam Phước Đông
51	Đường dây 110kV đấu nối thuộc dự án Nhà máy Điện mặt trời Điện lực miền Trung	0,36	Cam Nghĩa, Cam Thành Nam
52	Kho cảng xăng dầu Cam Ranh	11,66	Cam Thịnh Đông

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

53	Dự án Trạm xăng dầu 791 (khu cảng Cam Ranh), hiện trạng đã có, đưa vào để hoàn thành hồ sơ giao đất	0,16	Cam Linh
54	CT Khôi phục khả năng vận hành đường dây 110 kV Cam Ranh-Ninh Hải (cung đoạn VT128-VT276 và VT292-VT335)	0,09	Cam Phú, Cam Phúc Nam, Ba Ngôi
55	Xây dựng đường dây 500 kV nhiệt điện Vân Phong - nhiệt điện Vĩnh Tân	5,71	Cam Phước Đông
56	Dự án Kho xăng dầu cảng Cam Ranh.	2,39	Cam Linh
	Đất công trình bưu chính viễn thông		
57	DA Trung tâm Kỹ thuật Viễn thông Tp Cam Ranh (đưa vào để hoàn thành hồ sơ giao đất)	0,27	Cam Phú
	Đất có di tích lịch sử - văn hóa		
58	Cụm di chỉ khảo cổ học Hòa Diêm	1,00	Cam Thịnh Đông
	Đất cơ sở tôn giáo		
59	Tịnh xá Ngọc Y	2,77	Cam Thành Nam
	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội		
60	Mái ấm Nhân Ái	0,75	Cam Phước Đông
	Đất ở tại đô thị		
61	Dự án khu đô thị ven vịnh Cam Ranh	1.254,14	Cam Nghĩa, Cam Phúc Bắc, Cam Phúc Nam, Cam Phú, Cam Thuận, Cam Linh, Cam Lợi, Ba Ngôi, Cam Thịnh Đông, Cam Lập.
II	Công trình thành phố, cấp xã phường làm chủ đầu tư	162,45	
	Đất thương mại, dịch vụ		
1	Bán đấu giá Nhà hàng Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa (đất TMD)	0,18	Cam Nghĩa
2	Đất sân Thế Hải (Ba Ngôi) - đất TMD	0,27	Ba Ngôi
3	Bán đấu giá đất Rạp chiếu bóng cũ (số 28 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh) chuyển sang đất TMD	0,08	Phường Cam Linh
4	Bán đấu giá đất Công ty xuất nhập khẩu cũ (số 44 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh) chuyển sang đất TMD	0,19	Phường Cam Linh
5	Bán đấu giá đất Trụ sở cũ hội nông dân (đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh) chuyển sang đất TMD	0,18	Phường Cam Linh
6	Bán đấu giá đất Cơ sở Hội người mù thành phố (số 16 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh) chuyển sang đất TMD	0,42	Phường Cam Linh
	Đất giao thông		
7	Đường 3-C (Nguyễn Thiện Thuật - Lương Thế Vinh) thuộc khu dân cư bên xe	0,45	Cam Lộ
8	Đường Chế Lan Viên	0,06	Cam Lộ
9	Đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ đường Nguyễn Viết Xuân đến đường Tố Hữu)	0,10	Cam Lộ
10	Đường Tố Hữu (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Bình Khiêm)	0,65	Cam Thuận

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

11	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Trần Quốc Toản đến Võ Thị Sáu).	0,50	Cam Linh
12	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi (đường C1))	18,00	Cam Phú, Cam Phúc Nam, Cam Phúc Bắc
13	Đường phía Bắc sân vận động (đường N3A), đoạn từ Km0 + 279,56 đến Km0+351,00, phường Cam Nghĩa	0,23	Cam Nghĩa
Đất thủy lợi			
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Tà Rục (tổng diện tích 43,06 ha/22,42 ha diện tích đất sông suối hiện có; diện tích mở rộng thêm 20,64 ha) :	43,06	Cam Phước Đông
15	Công trình: Hành lang công ADB phường Cam Lợi	0,06	Cam Lợi
16	Kè chống sạt lở Suối Ròng và suối Huy Nhật, phường Cam Phúc Nam, Tp Cam Ranh	1,33	Cam Phúc Nam
Đất cơ sở văn hóa			
17	Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Hòa Diêm	0,47	Cam Thịnh Đông
18	Nhà sinh hoạt văn hóa tổ dân phố Trà Long 1	0,05	Ba Ngòi
19	Nhà sinh hoạt văn hóa tổ dân phố Hòa Thuận	0,05	Cam Nghĩa
Đất cơ sở giáo dục và đào tạo			
20	Trường Mầm non Cam Nghĩa (điểm mới)	0,78	Cam Nghĩa
21	Xây mới 04 phòng học Mầm non xã Cam Bình	0,09	Cam Bình
22	Xây mới trường THCS Trà Long, phường Ba Ngòi	0,48	Ba Ngòi
24	Công viên nghĩa trang Cam Ranh (đưa vào KH 2024 để hoàn thành hồ sơ giao đất)	18,23	Cam Thịnh Đông
25	Nghĩa trang xóm Suối Hai, thôn Giải Phóng	1,40	Cam Phước Đông
26	Xây dựng nghĩa trang sinh thái Phước Thành (công viên nghĩa trang Phước Thành)	8,34	Cam Thành Nam
Đất chợ			
27	Chợ mới Hòa Diêm	0,98	Cam Thịnh Đông
Đất sinh hoạt cộng đồng			
28	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Ngô Mây	0,39	Ba Ngòi
29	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hòa An	0,55	Cam Phước Đông
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng			
30	Công viên Thống Nhất	1,92	Cam Linh, Cam Thuận
31	Công viên số 07 (GD 2) TDP Lộc Thịnh, P Cam Lộc	0,07	Cam Lộc
32	Công viên KDC tổ dân phố Lộc Hải, P Cam Lộc	0,31	Cam Lộc
33	Công viên 22/8 phường Cam Lợi	1,05	Cam Lợi
Đất ở tại nông thôn			
34	Khu tái định cư đường bộ cao tốc Bắc-Nam	2,60	Cam Phước Đông
35	Khu tái định cư đường bộ cao tốc Bắc-Nam	4,70	Cam Thịnh Tây
Đất ở tại đô thị			
36	Khu dân cư tổ dân phố Lộc Hải	0,46	Cam Lộc
37	Khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Chí Thanh	1,70	Cam Nghĩa
38	Khu dân cư, tái định cư đường Phạm Văn Đồng	15,92	Cam Phú
39	Khu dân cư Phú Lộc P. Cam Phú và Cam Phúc Nam	33,93	Cam Phú, Cam Phúc Nam
40	Khu tái định cư số 115 Nguyễn Trọng Kỳ	0,75	Cam Lợi

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Bán đấu giá đất			
41	Đất ở tại đô thị (Lô số 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 - Khu dân cư Xí nghiệp đường)	0,12	Cam Phúc Bắc
42	Giao đất, cho thuê 01 lô đất tại khu tập thể Cty CP chế biến gỗ Cam Ranh	0,01	Ba Ngòi
43	Bán đấu giá Khu nhà ở tập thể của Công ty thủy tinh Cam Ranh (cũ)-sang đất ODT	0,04	Cam Thuận
44	Đất ở tại đô thị (Lô số 8, 9 - Khu quy hoạch phân lô khu nhà ở QL1)	0,05	Cam Nghĩa
45	Đất ở tại đô thị (Khu C: Lô số 9, 10, 11, 12, 13, 14 và Khu F: Lô 11 - Khu dân cư Hòa Do 6A)	0,07	Cam Phúc Bắc
46	Bán đấu giá Rạp chiếu bóng Cam Phúc cũ, đường Hùng Vương (sang đất ODT)	0,04	Cam Phúc Bắc
47	Đất ở tại đô thị	0,03	Cam Phú
48	Khu nhà ở đường 22/8 - Nguyễn Thái Học: Lô số 23 và số 37 Phan Chu Trinh	0,02	Cam Lộc
49	Bán đấu giá đất Đài truyền thanh tiếp hình Cam Ranh (cũ) sang đất ODT	0,16	Cam Linh
50	Cho thuê, đấu giá, bố trí tái định cư (Khu dân cư phía Nam đg Nguyễn Chí Thanh, P.Cam Nghĩa)	0,30	Cam Nghĩa
51	Đất ở tại đô thị (Lô đất ông Lê Văn Tập, đường Hùng Vương)	0,01	Cam Lợi
52	Đất ở tại đô thị (Khu đất khu dân cư Khóm 2 (nay là TDP Thuận Lợi) Lô số 27	0,02	Cam Thuận
53	Bán đấu giá nhà số 14, đường Tô Văn Ôn, P. Cam Linh (đất ODT) - Nhà ở tập thể cũ Công ty Thủy bộ	0,02	Cam Linh
54	Bán đấu giá nhà số 31 Trần Hưng Đạo, P. Cam Lợi	0,01	Cam Lợi
55	Bán đấu giá đất ở tại khu điều chỉnh Quy hoạch phân lô khu phố A và Đ Chợ Cam Lộc	0,01	Cam Lộc
56	Bán đấu giá đất ở tại khu Điều chỉnh quy hoạch phân lô TDP Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc	0,01	Cam Phúc Bắc
Đất phi nông nghiệp khác			
57	Khu làm lồng nuôi tôm khu vực Bãi Vè (Bình Ba)	0,17	Cam Bình

Ghi chú: Trong thực hiện KHSD đất năm 2024 một số công trình, dự án chuyển tiếp nêu trên có sự điều chỉnh diện tích thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh, NQ HĐND tỉnh hoặc văn bản đề nghị của chủ đầu tư.

Lý do các công trình, dự án chuyển tiếp từ KHSD đất năm 2023 sang KHSD đất năm 2024 nhiều là do:

- Các công trình, dự án trong KHSD đất năm 2023 của thành phố được UBND tỉnh phê duyệt còn nhiều công trình chưa thực hiện phải chuyển tiếp là do sau khi được phê duyệt, chủ đầu tư chậm triển khai các thủ tục về đo vẽ bản đồ, định giá đất, đền bù, thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Một số công trình, dự án thực hiện KHSD đất năm 2023 bằng nguồn vốn ngân sách nhưng chưa được bố trí đủ vốn đầu tư theo kế hoạch hoặc Chủ đầu tư chưa lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư xây dựng công trình để trình

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư nên không được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết cho phép thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích phi nông nghiệp. Vì vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thì không được phép thực hiện dù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt KHSD đất.

a.3. Công trình, dự án chưa thực hiện năm 2023 và không đưa vào kế hoạch năm 2024: có 10/135 công trình, dự án, chiếm 7,41% tổng số CT-DA; với diện tích 65,06 ha/2.485,29 ha, chiếm 2,62% tổng diện tích. Các công trình, dự án gồm có:

Biểu 05: Các công trình, dự án không thực hiện tiếp trong KHSD đất năm 2024

STT	Tên công trình	Diện tích (ha)	Địa điểm
10	Tổng cộng	65,06	
1	Trạm kiểm soát Biên phòng Bình Ba, Cam Bình	0,03	Cam Bình
2	Trạm cảnh sát giao thông đường thủy Cam Ranh	0,30	Cam Linh
3	Cụm CN Cam Thịnh Đông	40,00	Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây
4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (công ty Phúc Bính)	8,91	Cam Thịnh Đông
5	Đường phía Tây bán đảo - Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh	6,92	Cam Nghĩa
6	Đường D2 (giai đoạn 2 - từ đường Nguyễn Du đến đường Trần Nguyên Hãn)	1,15	Cam Phúc Bắc
7	Trường mầm non Ba Ngòi (khu vực đất kho Mễ Cốc)	1,45	Ba Ngòi
8	Trường mầm non Cam Phúc Bắc	1,20	Cam Phúc Bắc
9	Chợ Cam Lập (thôn Nước Ngọt, xã Cam Lập)	0,50	Cam Lập
10	Đất xây dựng nhà ở xã hội	4,60	Cam Nghĩa

Lý do không thực hiện tiếp: công trình Trạm kiểm soát Biên phòng Bình Ba tại Thông báo số 80/TB-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết tại mục số 17. Nghị quyết về bãi bỏ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND tỉnh ngày 08/12/2020 về chủ trương đầu tư dự án Trạm kiểm soát Biên phòng Bình Ba. Dự án đất an ninh (số 2) đã đưa vào KHSD đất 3 năm (2021, 2022, 2023) nhưng chưa thực hiện, chủ đầu tư không có văn bản đăng ký chuyển tiếp nhu cầu thực hiện trong KHSD đất năm 2024 và đây là công trình lấn biển mà QĐ 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 không có diện tích lấn biển nên công trình này không có trong Quy hoạch tỉnh. Dự án số 3 (cụm CN Cam Thịnh Đông) do thay đổi vị trí so với QHSD đất được UBND tỉnh phê duyệt. Dự án (số 4,5,6) đã đưa vào KHSD đất 3 năm nhưng chưa có vốn thực hiện và chủ đầu tư không có văn bản đăng ký thực hiện tiếp; trong đó dự án số 4 đã thu hồi giao lại cho Trung tâm quỹ đất quản lý. Dự án (số 7,8) đất giáo dục xây dựng 02 trường mầm non không thực hiện do thay đổi về vị trí và giảm diện tích dự án. Dự án xây dựng chợ Cam Lập đưa vào KHSD đất 03 năm nhưng chưa có vốn để thực hiện. Dự án số

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

9 không đưa vào KHSD đất năm 2024 do chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

a.4. Công trình, dự án đưa vào KHSD đất 03 năm (2021, 2022, 2023) chưa thực hiện

Theo Điều 49 Luật Đất đai 2013 (được sửa đổi tại Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018); các công trình, dự án 03 năm chưa thực hiện gồm có :

Biểu 06: Các công trình, dự án đưa vào KHSD đất 3 năm (2021, 2022, 2023) chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
1	2	3	4
11	Tổng cộng	25,97	
	Đất quốc phòng		
1	Đất quốc phòng	0,10	Cam Linh
2	Đất quốc phòng	2,00	Cam Phúc Nam
3	Đất quốc phòng - Mở rộng đất Sư đoàn 377.	22,20	Cam Phúc Bắc
	Đất an ninh		
4	Công an phường Cam Phúc Nam	0,06	Cam Phúc Nam
5	Công an xã Cam Bình	0,06	Cam Bình
6	Công an xã Cam Lập	0,10	Cam Lập
7	Công an xã Cam Thịnh Đông	0,17	Cam Thịnh Đông
8	Công an xã Cam Thịnh Tây	0,12	Cam Thịnh Tây
9	Công an xã Cam Phước Đông	0,10	Cam Phước Đông
10	Công an xã Cam Thành Nam	0,06	Cam Thành Nam
	Đất có di tích lịch sử - văn hóa		
11	Cụm di chỉ khảo cổ học Hòa Diêm	1,00	Cam Thịnh Đông

Tổng số có 11/135 CT-DA, chiếm 4,68% tổng số CTDA; với diện tích 25,97 ha/2.485,29 ha, chiếm 1,04% tổng diện tích. Tuy nhiên, các chủ đầu tư đều có văn bản xin đăng ký thực hiện tiếp vào KHSD đất năm 2024 vì năm 2024 mới được cấp vốn hoặc mới làm được hồ sơ về đất đai để thi công xây dựng.

a.5. Đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất

*. **Về thu hồi đất** : Thực hiện theo 04 Nghị quyết HĐND tỉnh, gồm có:

- Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó trên địa bàn thành phố Cam Ranh có 02 công trình, dự án/5,90 ha dùng vốn ngân sách; gồm có Dự án đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Trần Quốc Toàn đến Võ Thị Sáu) tại phường Cam Linh và Dự án kè chống sạt lở sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3 tại phường Ba Ngòi. Do nguồn vốn cấp chậm nên các dự án trên chưa hoàn thành và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó trên địa bàn thành phố Cam Ranh có 01 dự án/43,06 ha dùng vốn ngân sách là Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Tà Rục tại xã Cam Phước Đông. Do nguồn vốn cấp chậm nên dự án trên chưa hoàn thành và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024. Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách là dự án đường dây tải điện 220 kV Nha Trang-Tháp Chàm chưa thực hiện và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

- Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó: trên địa bàn thành phố Cam Ranh có 03 dự án/18,57 ha dùng vốn ngân sách gồm: Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi (đường C1) thuộc các phường: Cam Phú, Cam Phúc Nam, Cam Phúc Bắc; Dự án xây mới 04 phòng học Mầm non xã Cam Bình; Dự án xây mới trường THCS Trà Long tại phường Ba Ngòi. Do nguồn vốn cấp chậm và công tác triển khai thực hiện chậm nên các dự án trên chưa hoàn thành và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

- Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó: trên địa bàn thành phố Cam Ranh có 03 dự án/1,48 ha dùng vốn ngân sách gồm: Đường phía Bắc sân vận động (đường N3A) (Đoạn từ M+279,56 - KM0+351,00) tại phường Cam Nghĩa; Trường mầm non Cam Nghĩa; Nhà văn hóa thôn Hòa Diêm tại xã Cam Thịnh Đông. Các dự án trên đang thực hiện và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

***. Về chuyển mục đích sử dụng đất:** Thực hiện theo 03 Nghị quyết HĐND tỉnh, gồm có:

- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: trên địa bàn thành phố Cam Ranh có 02 công trình, dự án/1,33 ha, sử dụng vốn ngoài ngân sách. Năm 2022 đã thực hiện dự án đường dây 500 kV Vân Phong - Vĩnh Tân (xây dựng móng cột) 0,89 ha; còn án dự án đường dây tải điện 220 kV Nha Trang-Tháp Chàm 0,44 ha chưa thực hiện và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

- Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quyết định chủ chương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường dây 500 kV Nhiệt điện Vân Phong – Nhiệt điện Vĩnh Tân đoạn qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó: chuyển 0,09 ha đất rừng phòng hộ ở xã Cam Phước Đông (gồm sang đất công trình năng lượng 0,07 ha, sang đường thi công 0,02 ha). Năm 2022, dự án đã hoàn thành.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trên địa bàn Tp Cam Ranh có dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở khu dân cư Mỹ Thanh. Tổng diện tích 15,80 ha/0,70 ha đất lúa. Dự án đang thực hiện và chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024.

b. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân

b.1. Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở

Biểu 07: Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sang đất ở năm 2023

STT	Tên xã, phường	Diện tích kế hoạch năm 2023 được duyệt (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích chưa thực hiện nhưng còn phù hợp, chuyển tiếp sang KH năm 2024 (ha)
	Tổng số	158,51	23,89	134,62
I	Đất ở tại đô thị	101,43	10,81	90,62
1	Phường Cam Nghĩa	24,14	4,24	19,90
2	Phường Cam Phúc Bắc	18,46	2,50	15,96
3	Phường Cam Phúc Nam	15,41	0,45	14,96
4	Phường Cam Lộc	6,54	0,71	5,83
5	Phường Cam Phú	16,55	0,67	15,88
6	Phường Ba Ngòi	9,14	0,89	8,25
7	Phường Cam Thuận	2,68	0,59	2,09
8	Phường Cam Lợi	4,84	0,49	4,35
9	Phường Cam Linh	3,67	0,27	3,40
II	Đất ở tại nông thôn	57,08	13,08	44,00
10	Xã Cam Thành Nam	32,66	9,38	23,28
11	Xã Cam Phước Đông	5,40	1,88	3,52
12	Xã Cam Thịnh Tây	4,00	0,00	4,00
13	Xã Cam Thịnh Đông	7,65	0,73	6,92
14	Xã Cam Lập	4,49	1,09	3,40
15	Xã Cam Bình	2,88	0,00	2,88

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng sang đất ở tại nông thôn và đô thị trong năm 2023 được 23,89 ha/158,51 ha; đạt 18,23% so với kế hoạch được duyệt. Diện tích đạt thấp là do nhiều hộ gia đình đăng ký nhưng chậm làm hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất. Diện tích chưa thực hiện sẽ chuyển sang thực hiện trong KHSD đất năm 2024.

b.2. Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất khác: năm 2023 nhân dân đã chuyển 2,98 ha đất rừng trồng sản xuất sau khai thác ở xã Cam Thịnh Đông sang đất trồng cây hàng năm khác. Các hộ gia đình, cá nhân thực hiện chậm việc

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
 chuyển mục đích sử dụng đất sẽ chuyển sang thực hiện trong KHSD đất năm 2024.

c. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2023

Biểu 08: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2023

Số TT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2022 ^(*) (ha)	Kế hoạch được duyệt năm 2023 ^(**) (ha)	Thực hiện KH năm 2023 ^(***) (ha)	Kế hoạch được duyệt tăng (+), giảm (-) so với 2022 (ha)	Thực hiện KH tăng (+), giảm (-) so với 2022 (ha)	So sánh TH/KH	
							Cao (+), thấp (-) (ha)	Tỷ lệ thực hiện (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4-3)	(7)=(5-3)	(8)=(5-4)/(7-6)	(9)=(5/4)*100
	Tổng diện tích tự nhiên	32.870,02	32.870,02	32.870,02	0,00	0,00	0,00	100,00
1	Đất nông nghiệp	13.797,52	12.945,07	13.694,53	-852,45	102,99	749,46	105,79
1.1	Đất trồng lúa	989,80	970,59	989,65	-19,21	-0,15	19,06	101,96
<i>T.đó</i>	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	828,33	811,61	828,18	-16,72	-0,15	16,57	102,04
1.2	Đất trồng cây HN khác	3.323,75	2.994,92	3.312,86	-328,83	-10,89	317,94	110,62
1.3	Đất trồng cây lâu năm	2.549,27	2.402,41	2.535,31	-146,86	-13,96	132,90	105,53
1.4	Đất rừng phòng hộ	1.098,95	1.079,28	1.098,95	-19,67	0,00	19,67	101,82
1.5	Đất rừng sản xuất	4.418,85	4.230,43	4.415,87	-188,42	-2,98	185,44	104,38
<i>T.đó</i>	<i>Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	574,05	574,05	574,05	0,00	0,00	0,00	100,00
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	1.083,24	992,17	1.053,55	-91,07	-29,69	61,38	106,19
1.7	Đất làm muối	303,40	213,82	258,08	-89,58	-45,32	44,26	120,70
1.8	Đất nông nghiệp khác	30,26	61,44	30,26	31,18	0,00	-31,18	49,25
2	Đất phi nông nghiệp	12.720,25	13.876,05	12.824,34	1.155,80	104,09	1.051,71	92,42
2.1	Đất quốc phòng	7.839,52	7.866,81	7.842,48	27,29	2,96	-24,33	99,69
2.2	Đất an ninh	9,78	10,77	9,78	0,99	0,00	-0,99	90,81
2.3	Đất khu công nghiệp	0,37	100,00	0,37	99,63	0,00	-99,63	0,37
2.4	Đất cụm công nghiệp	0,00	80,00	0,00	80,00	0,00	-80,00	0,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	274,64	326,96	277,47	52,32	2,83	-49,49	84,86
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi NN	182,33	206,80	182,18	24,47	-0,15	-24,62	88,09
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	15,59	15,59	15,59	0,00	0,00	0,00	100,00
2.8	Đất SX vật liệu xây dựng	84,45	449,09	84,45	364,64	0,00	-364,64	18,80
2.9	Đất phát triển hạ tầng các cấp	2.747,85	3.008,69	2.780,26	260,84	32,41	-228,43	92,41
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>1.967,59</i>	<i>2.062,34</i>	<i>1.990,95</i>	<i>94,75</i>	<i>23,36</i>	<i>-71,39</i>	<i>96,54</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>317,67</i>	<i>421,20</i>	<i>311,06</i>	<i>103,53</i>	<i>-6,61</i>	<i>-110,14</i>	<i>73,85</i>
-	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	<i>4,36</i>	<i>5,00</i>	<i>5,36</i>	<i>0,64</i>	<i>1,00</i>	<i>0,36</i>	<i>107,20</i>

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Số TT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2022 ^(*) (ha)	Kế hoạch được duyệt năm 2023 ^(**) (ha)	Thực hiện KH năm 2023 ^(***) (ha)	Kế hoạch được duyệt tăng (+), giảm (-) so với 2022 (ha)	Thực hiện KH tăng (+), giảm (-) so với 2022 (ha)	So sánh TH/KH	
							Cao (+), thấp (-) (ha)	Tỷ lệ thực hiện (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4-3)	(7)=(5-3)	(8)=(5-4) =(7-6)	(9)=(5/4)*100
	Tổng diện tích tự nhiên	32.870,02	32.870,02	32.870,02	0,00	0,00	0,00	100,00
-	Đất cơ sở y tế	4,18	4,84	4,73	0,66	0,55	-0,11	97,73
-	Đất cơ sở giáo dục và ĐT	52,93	68,68	62,38	15,75	9,45	-6,30	90,83
-	Đất cơ sở thể dục thể thao	108,06	109,44	109,59	1,38	1,53	0,15	100,14
-	Đất công trình năng lượng	93,63	119,21	93,80	25,58	0,17	-25,41	78,68
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	2,12	2,12	2,12	0,00	0,00	0,00	100,00
-	Đất có DTLS - văn hóa	1,25	2,25	1,25	1,00	0,00	-1,00	55,56
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	27,10	27,10	27,10	0,00	0,00	0,00	100,00
-	Đất cơ sở tôn giáo	29,45	34,72	32,41	5,27	2,96	-2,31	93,35
-	Đất làm nghĩa trang, NĐ	111,29	120,68	111,29	9,39	0,00	-9,39	92,22
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	21,64	21,64	21,64	0,00	0,00	0,00	100,00
-	Đất XD cơ sở dịch vụ XH	1,06	1,81	1,06	0,75	0,00	-0,75	58,56
-	Đất chợ	5,52	7,66	5,52	2,14	0,00	-2,14	72,06
2.10	Đất sinh hoạt cộng đồng	12,03	13,22	12,03	1,19	0,00	-1,19	90,98
2.11	Đất khu vui chơi, GTCC	273,74	287,83	282,80	14,09	9,06	-5,03	98,25
2.12	Đất ở tại nông thôn	207,86	259,15	223,92	51,29	16,06	-35,23	86,41
2.13	Đất ở tại đô thị	719,52	911,51	759,90	191,99	40,38	-151,61	83,37
2.14	Đất XD trụ sở cơ quan	23,27	23,09	23,77	-0,18	0,50	0,68	102,94
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	6,18	6,06	6,18	-0,12	0,00	0,12	101,98
2.16	Đất cơ sở tín ngưỡng	10,48	10,48	10,48	0,00	0,00	0,00	100,00
2.17	Đất sông, ngòi, suối	310,28	297,47	310,28	-12,81	0,00	12,81	104,31
2.18	Đất có mặt nước CD	0,82	0,82	0,86	0,00	0,04	0,04	104,88
2.19	Đất phi nông nghiệp khác	1,54	1,71	1,54	0,17	0,00	-0,17	90,06
3	Đất chưa sử dụng	6.352,25	6.105,85	6.351,15	-246,40	-1,10	245,30	96,14

Nguồn : - Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Cam Ranh.
 - Hiện trạng sử dụng đất năm 2022 thành phố Cam Ranh.
 - Hiện trạng sử dụng đất năm 2023 thành phố Cam Ranh.

- Đất nông nghiệp: Thực hiện được 13.694,53 ha/12.945,07 ha, đạt 105,79% chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất (KHSD) được duyệt, cao hơn 749,46 ha.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Nguyên nhân thực hiện cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch như sau:

+ Năm 2023 còn nhiều công trình, dự án chưa thực hiện như: mở rộng đất quốc phòng, đất an ninh, mở rộng đất thương mại dịch vụ; nâng cấp, làm mới các tuyến đường giao thông, các công trình năng lượng (đường dây 220 kV, 500 kV, trạm biến áp); đất khai thác vật liệu xây dựng; công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ 2 hồ chứa nước Suối Hành và Tà Rục; xây dựng khu dân cư, khu tái định cư đường Phạm Văn Đồng; khu dân cư Phú Lộc phường Cam Phú và Cam Phúc Nam; dự án khu nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa, đất chuyển mục đích sử dụng của nhân dân sang đất ở; ... cho nên diện tích đất nông nghiệp chuyển sang mục đích phi nông nghiệp đạt thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được duyệt.

+ Hầu hết các loại đất nông nghiệp thực hiện đều cao hơn so với chỉ tiêu KHSD đất được duyệt, nguyên nhân là do nhiều dự án cần chuyển đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp nhưng chưa thực hiện. Chỉ tiêu đất nông nghiệp khác thấp hơn (31,18 ha), nguyên nhân là các khu đất làm trang trại trồng trọt, chăn nuôi chưa thực hiện.

- Đất phi nông nghiệp: thực hiện được 12.824,34 ha/13.876,05 ha, đạt 92,42% kế hoạch, thấp hơn (- 1.051,71 ha) so với chỉ tiêu kế hoạch được duyệt. Hầu hết các loại đất phi nông nghiệp có nhu cầu mở rộng năm 2023 đều không đạt chỉ tiêu KHSD đất được duyệt. Nguyên nhân đạt thấp là do nhiều công trình, dự án đăng ký thực hiện trong KHSD đất năm 2023 của các tổ chức, đất chuyển mục đích sử dụng của nhân dân nêu ở phần trên chưa thực hiện. Trong đó: Các loại đất thực hiện đạt thấp trong năm 2023 như: Đất cụm công nghiệp, khu công nghiệp, đất sản xuất vật liệu xây dựng, đất có di tích lịch sử-văn hóa, đất y tế, đất giáo dục, ... Do chưa thu hút được nhà đầu tư và các khu, cụm công nghiệp hoặc việc cấp vốn ngân sách chậm hoặc chưa tìm được nhà đầu tư đối với dự án dùng vốn ngoài ngân sách; do các tổ chức, chủ đầu tư chưa làm hồ sơ về thu hồi đất-giao đất để xây dựng công trình. Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị đạt thấp do nhân dân đăng ký nhưng chưa thực hiện chuyển mục đích; một số lô đất tái định cư, đấu giá đất chưa thực hiện do chậm việc định giá đất. ...

- Đất chưa sử dụng: Diện tích đến cuối năm 2023 còn 6.351,15 ha; đạt 96,14%, thấp hơn so với kế hoạch được duyệt 245,30 ha. Năm 2023, đất chưa sử dụng được khai thác ít (1,10 ha) vào mục đích phi nông nghiệp nên không đạt chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được duyệt do các khu đất khai thác vật liệu xây dựng, ... chưa thực hiện.

2.1.2. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất

- Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp đạt thấp có 102,99 ha/852,45 ha, đạt 12,08% chỉ tiêu KHSD đất được duyệt, thấp hơn 749,46 ha. Các loại đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp có đất trồng lúa 0,15 ha; đất trồng cây hàng năm khác 10,89 ha; đất trồng cây lâu năm 13,96 ha; đất rừng sản xuất 2,98 ha, đất nuôi trồng thủy sản 29,69 ha, đất làm muối 45,32 ha. Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để thực hiện dự án nhà ở xã

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

hội ở phường Cam Nghĩa, dự án Kè chống sạt lở sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3 ở phường Ba Ngòi; đường dân cư Sông Cạn Trung và đường vào KDC liên thôn Sông Cạn Trung - Sông Cạn Đông ở xã Cam Thịnh Tây. Kết quả chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đạt thấp trong năm 2023, nguyên nhân chủ yếu là còn nhiều công trình, dự án mở rộng đất phi nông nghiệp chưa thực hiện do làm hồ sơ về thu hồi đất, giao đất chậm và thiếu vốn đầu tư.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: chưa thực hiện. Nguyên nhân là do nhân dân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nhưng thực hiện chậm.

- Diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: được 7,14 ha/14,74 ha, đạt 48,44% kế hoạch. Nguyên nhân là do các dự án lớn có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng các loại đất này chưa thực hiện.

2.1.3. Kết quả thực hiện khai thác đất chưa sử dụng vào mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp

Theo kế hoạch 2023 được duyệt, đất chưa sử dụng đưa vào mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp để thực hiện các công trình, dự án 246,40 ha. Kết quả chỉ khai thác được 1,10 ha vào mục đích phi nông nghiệp nên không đạt chỉ tiêu KHSD đất được duyệt (chỉ đạt 3,86% KH).

2.2. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện KH sử dụng đất năm 2023

Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt đạt thấp là do:

- Công tác đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong KHSD đất hàng năm còn nhiều hạn chế: Một số tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng đất, nhiều dự án nhưng chưa xác định được nguồn vốn hoặc chưa tìm được nhà đầu tư nhưng vẫn đăng ký nhu cầu sử dụng đất dẫn đến không có vốn thực hiện nên các công trình, dự án chưa thực hiện được, lại phải chuyển sang năm tiếp theo.

- Công tác phổ biến cho nhân dân tại các xã, phường về đăng ký nhu cầu sử dụng chuyển mục đích sử dụng đất có nhiều tiến bộ nhưng cũng còn tồn tại là nhiều hộ gia đình, cá nhân chưa nắm được quy trình đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất. Đăng ký nhiều, được duyệt rồi thì thực hiện chậm các công việc về chuyển mục đích sử dụng đất.

- Các công trình, dự án thực hiện năm 2023 đạt thấp so với KHSD đất được duyệt do thiếu vốn đầu tư và thời gian thực hiện thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng diễn ra khá chậm so với kế hoạch đề ra.

- Nhiều công trình, dự án đã được HĐND tỉnh, thành phố ban hành nghị quyết thông qua; có trong chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được duyệt nhưng chủ đầu tư triển khai công tác đo đạc bản đồ, định giá đất và phê duyệt giá đền bù đất, hoa màu; công tác thu hồi đất, giao đất chậm nên phải lùi tiến độ thực hiện.

- Một số nhà đầu tư sau khi được thỏa thuận địa điểm xây dựng công trình chỉ tập trung vào xây dựng mà chậm làm các thủ tục theo quy định về thu hồi, giao đất, cho thuê đất xây dựng công trình, dự án dẫn đến tình trạng chưa hoàn thành hồ sơ pháp lý về đất đai. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý đất đai của địa phương.

2.3. Đánh giá nguyên nhân tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023

Việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thành phố ngoài những kết quả đạt được còn có những tồn tại ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. Cụ thể có những nguyên nhân sau:

- Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, chủ đầu tư chậm triển khai các thủ tục về đo đạc bản đồ, định giá đất, đền bù, thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Một số công trình, dự án dùng vốn ngoài ngân sách khi đăng ký nhu cầu sử dụng trong năm kế hoạch 2023 nhưng không có vốn thực hiện hoặc chưa xác định, tìm được nhà đầu tư. Mục đích đăng ký công trình, dự án là để kêu gọi đầu tư.

- Một số công trình có trong KHSD đất được duyệt nhưng không triển khai thực hiện được vì không có trong các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích phi nông nghiệp và thu hồi đất do chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Một số công trình đưa vào KHSD đất năm 2023 để hoàn thành các thủ tục pháp lý về giao đất nhưng thực hiện chậm; các khu đất đưa vào kế hoạch bán đấu giá nhưng chậm làm công tác định giá đất nên cũng chưa hoàn thành.

III. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất

Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023; Kế hoạch sử dụng đất 05 năm tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 hiện nay đang trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Do đó, UBND tỉnh chưa có chỉ tiêu KHSD đất hàng năm phân bổ cho cấp huyện. Tuy nhiên, Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho thành phố tại Phụ lục số 09 (kèm theo báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050). Vì vậy, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 phải phù hợp với các chỉ tiêu sử dụng đất Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố đến năm 2030 và bản đồ QHSD đất tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở đó, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố được xây dựng gồm các chỉ tiêu KHSD đất năm 2023 chưa thực hiện hết nhưng còn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của quốc gia, của tỉnh, thành phố và được chuyên tiếp thực hiện trong năm 2024 và tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các cấp, các ngành, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân từ trung ương, tỉnh, thành phố đến các xã, phường năm 2024.

3.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

3.2.1. Công trình, dự án thực hiện trong năm 2024

a. Danh mục các công trình, dự án mới năm 2024

Căn cứ các Nghị quyết HĐND tỉnh, Nghị quyết HĐND thành phố, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch năm 2024; căn cứ văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các tổ chức, chủ đầu tư; tổng hợp danh mục các công trình, dự án mới thực hiện năm 2024 gồm có:

Biểu 09: Danh mục các công trình, dự án mới thực hiện năm 2024

ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm
10	Tổng diện tích	124,70	
	Đất quốc phòng		
1	Đất quốc phòng (thao trường huấn luyện). Tổng DT: 40,44 ha	10,00	Cam Phước Đông
	Đất thương mại dịch vụ		
2	Trung tâm dịch vụ tuyến Bắc - Nam (công ty Yên sào Khánh Hòa)	1,96	Cam Thịnh Đông
3	Đất thương mại dịch vụ	0,50	Cam Thuận
	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo		
4	Trường THPT Nam Cam Ranh	1,65	Cam Phúc Bắc
5	Trường MN 2 tháng 4 (điểm Lộc Hải - đưa vào KHSD đất để hoàn thành hồ sơ giao đất).	0,12	Cam Lộc
6	Xây mới Trường MN Ba Ngòi (đưa vào KHSD đất để hoàn thành hồ sơ về giao đất).	0,55	Ba Ngòi
	Đất sinh hoạt cộng đồng		
7	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Lợi Thịnh (không thu hồi đất)	0,02	Cam Lợi
	Đất ở tại đô thị		
8	Khu đô thị mới Cam Ranh	94,70	Cam Nghĩa, Cam Phúc Bắc
	Đất sản xuất vật liệu xây dựng		
9	Khai thác khoáng sản đất, đá làm VLXDĐT (đưa vào KHSD đất để cho thuê đất)	13,88	Cam Phước Đông
	Đất tôn giáo		
10	Đầu tư xây dựng giáo xứ Xuân Ninh (không thu hồi đất)	1,32	Cam Phúc Nam

b. Tổng hợp số lượng, diện tích các công trình, dự án thực hiện năm 2024

Tổng số công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch 2024 có 128 công trình, dự án với tổng diện tích 2.487,22 ha. Trong đó:

- Công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024 có 118 công trình, dự án với tổng diện tích 2.312,30 ha. Tất cả đều là các công trình, dự án mở rộng đất phi nông nghiệp.

- Công trình, dự án mới đăng ký trong năm 2024 có 10 công trình, dự án với tổng diện tích 124,70 ha. Tất cả đều là các công trình, dự án mở rộng đất phi

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
nông nghiệp.

Biểu 10 : Số lượng, diện tích công trình, dự án thực hiện trong năm 2024

Số T T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số công trình, dự án thực hiện năm 2024		Công trình, dự án năm 2023 chuyển tiếp sang KHSD đất năm 2024		Công trình, dự án mới năm 2024	
		Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)	Số CT, dự án	Diện tích (ha)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số	128	2.437,00	118	2.312,30	10	124,70
1	Đất quốc phòng	5	37,26	4	27,26	1	10,00
2	Đất an ninh	8	1,33	8	1,33		
3	Đất khu công nghiệp	1	100,00	1	100,00		
4	Đất cụm công nghiệp	1	40,00	1	40,00		
5	Đất thương mại, dịch vụ	12	46,90	10	44,44	2	2,46
6	Đất cơ sở SX phi nông nghiệp	3	22,46	3	22,46		
7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	14	380,63	13	366,75	1	13,88
8	Đất phát triển hạ tầng các cấp						
-	Đất giao thông	15	192,06	15	192,06		
-	Đất thủy lợi	6	139,87	6	139,87		
-	Đất cơ sở văn hóa	3	0,57	3	0,57		
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	7	4,06	4	1,74	3	2,32
-	Đất công trình năng lượng	11	22,51	11	22,51		
-	Đất CT bưu chính, viễn thông	1	0,27	1	0,27		
-	Đất có DT lịch sử - văn hóa	1	1,00	1	1,00		
-	Đất cơ sở tôn giáo	2	4,09	1	2,77	1	1,32
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	3	27,97	3	27,97		
-	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	1	0,75	1	0,75		
-	Đất chợ	1	0,98	1	0,98		
9	Đất sinh hoạt cộng đồng	3	0,96	2	0,94	1	0,02
10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	4	3,35	4	3,35		
11	Đất ở tại nông thôn	2	7,30	2	7,30		
12	Đất ở tại đô thị (khu đô thị, tái định cư, nhà ở xã hội)	7	1401,6	6	1.306,90	1	94,7
13	Đấu giá đất, cho thuê đất	16	0,91	16	0,91		
14	Đất phi nông nghiệp khác	1	0,17	1	0,17		

Ghi chú: Chi tiết xem biểu 10/CH.

3.2.2. Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân năm 2024

Tổng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân năm 2024 gồm có: (chi tiết xem biểu 10/CH)

a- Chuyển mục đích sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm: 1,13 ha (ở phường Ba Ngòi, xã Cam Phước Đông).

b- Chuyển mục đích sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác: 32,50 ha (ở xã Cam Thành Nam, Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông).

c- Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ: 1,43 ha (ở phường Cam Phúc Bắc, Ba Ngòi, Cam Lập).

d- Chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở tại đô thị và nông thôn: 134,62 ha (ở 15 xã, phường).

Biểu 11: Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sang đất ở năm 2024

DVT: ha

STT	Tên phường, xã	Diện tích KH năm 2024 (gồm chỉ tiêu năm 2023 chưa sử dụng hết còn phù hợp chuyển tiếp và nhu cầu mới năm 2024)
	Tổng số	134,62
1	Phường Cam Nghĩa	19,90
2	Phường Cam Phúc Bắc	15,96
3	Phường Cam Phúc Nam	14,96
4	Phường Cam Lộc	5,83
5	Phường Cam Phú	15,88
6	Phường Ba Ngòi	8,25
7	Phường Cam Thuận	2,09
8	Phường Cam Lợi	4,35
9	Phường Cam Linh	3,40
10	Xã Cam Thành Nam	23,28
11	Xã Cam Phước Đông	3,52
12	Xã Cam Thịnh Tây	4,00
13	Xã Cam Thịnh Đông	6,92
14	Xã Cam Lập	3,40
15	Xã Cam Bình	2,88

3.3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

Chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố gồm cấp tỉnh phân bổ cho thành phố và do thành phố, cấp xã phường xác định như sau :

Biểu 12: Chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2024

DVT: ha

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích hiện trạng năm 2023	Diện tích KHSD đất năm 2024	Tăng/giảm so với năm 2023
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		32.870,02	32.870,02	0
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.694,53	12.453,44	-1.241,09
1.1	Đất trồng lúa	LUA	989,65	968,85	-20,80
<i>T. đó</i>	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	828,18	809,12	-19,06
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	3.312,86	3.009,15	-303,71
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.535,31	2.391,55	-143,76
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.098,95	1.097,70	-1,25
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	4.415,87	4.210,57	-205,30
<i>T. đó</i>	<i>Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	574,05	574,05	0
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.053,55	557,91	-495,64
1.7	Đất làm muối	LMU	258,08	155,34	-102,74
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	30,26	62,36	32,10
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	12.824,34	14.313,82	1.489,48
2.1	Đất quốc phòng	CQP	7.842,48	7.873,05	30,57
2.2	Đất an ninh	CAN	9,78	10,65	0,87
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,37	100,00	99,63
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	0	40,00	40,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	277,47	401,88	124,41
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	182,18	195,52	13,34
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	15,59	15,59	0
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	SKX	84,45	451,96	367,51
2.9	Đất phát triển hạ tầng các cấp	DHT	2.780,26	3.120,60	340,34
-	Đất giao thông	DGT	1.990,95	2.094,86	103,91
-	Đất thủy lợi	DTL	311,06	394,51	83,45
-	Đất cơ sở văn hóa	DVH	5,36	11,20	5,84
-	Đất cơ sở y tế	DYT	4,73	10,85	6,12
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	62,38	105,49	43,11
-	Đất cơ sở thể dục thể thao	DTT	109,59	171,00	61,41

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích hiện trạng năm 2023	Diện tích KHSD đất năm 2024	Tăng/giảm so với năm 2023
-	Đất công trình năng lượng	DNL	93,80	113,39	19,59
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	2,12	2,06	-0,06
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1,25	2,25	1,00
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	27,10	29,99	2,89
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	32,41	34,92	2,51
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa...	NTD	111,29	119,47	8,18
-	Đất cơ sở khoa học-công nghệ	DKH	21,64	21,64	0
-	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	1,06	1,81	0,75
-	Đất chợ	DCH	5,52	7,16	1,64
2.10	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	12,03	11,33	-0,70
2.11	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	282,80	341,16	58,36
2.12	Đất ở tại nông thôn	ONT	223,92	343,93	120,01
2.13	Đất ở tại đô thị	ODT	759,90	1.019,63	259,73
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	23,77	25,71	1,94
2.15	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	6,18	6,06	-0,12
2.16	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	10,48	10,13	-0,35
2.17	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	310,28	305,56	-4,72
2.18	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,86	39,35	38,49
2.19	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,54	1,71	0,17
3	Đất chưa sử dụng	CSD	6.351,15	6.102,76	-248,39

Ghi chú: Chi tiết chia theo các đơn vị cấp xã, phường xem biểu 06/CH.

Phân tích nguyên nhân tăng, giảm diện tích các loại đất trong năm kế hoạch 2024 như sau:

*** Diện tích đất tự nhiên toàn thành phố:** đến cuối năm 2024, tổng diện tích đất tự nhiên toàn thành phố có 32.870,02 ha, không thay đổi so với năm 2023.

3.3.1 Đất nông nghiệp

- Diện tích năm 2023: 13.694,53 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 12.453,44 ha, giảm 1.241,09 ha, do chuyển sang đất phi nông nghiệp. Trong đó: đất trồng lúa chuyển sang 20,80 ha; đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang 284,29 ha; đất trồng cây lâu năm chuyển sang 134,89 ha; đất rừng phòng hộ chuyển sang 1,25 ha; đất rừng sản xuất chuyển sang 201,09 ha; đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang 495,64 ha; đất làm muối chuyển sang 102,74 ha; đất nông

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
nghiệp khác 0,40 ha (xem biểu 13/CH).

Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp để xây dựng khu công nghiệp Nam Cam Ranh; cụm công nghiệp Cam Thành Nam; các công trình giao thông, thủy lợi; xây dựng các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh; dự án khu đô thị mới Cam Ranh ở phường Cam Nghĩa và Cam Phúc Bắc; phát triển thương mại dịch vụ; đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; mở rộng đất ở cho nhân dân các xã, phường; ...

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất nông nghiệp: 0 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 12.453,44 ha, giảm 1.241,09 ha so với năm 2023.

Diện tích đất nông nghiệp tập trung nhiều ở các xã, phường: Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây, Cam Lập, phường Cam Nghĩa,...(xem biểu 06/CH).

Trong đó:

a. Đất trồng lúa

- Diện tích năm 2023: 989,65 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 968,85 ha, giảm 20,80 ha chuyển sang đất phi nông nghiệp. Trong đó: chuyển sang đất quốc phòng 0,17 ha; sang đất phát triển hạ tầng 16,38 ha; sang đất sinh hoạt cộng đồng 0,55 ha, sang đất ở tại nông thôn 1,55 ha; sang đất ở đô thị 0,58 ha, ... xem biểu 13/CH.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất trồng lúa: 0 ha, do những vùng đất có khả năng trồng lúa nước đã được khai thác hết theo khả năng tưới của các công trình thủy lợi.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 968,85 ha, giảm 20,80 ha so với năm 2023.

Diện tích đất trồng lúa tập trung ở xã Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông, phường Cam Nghĩa, ... (xem biểu 06/CH).

Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước

- Diện tích năm 2023: 828,18 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 809,12 ha; giảm 19,06 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp (sang đất phát triển hạ tầng, đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị,...), xem biểu 13/CH.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất chuyên trồng lúa nước: 0 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 809,12 ha; giảm 19,06 ha so với năm 2023.

Diện tích đất chuyên trồng lúa nước tập trung ở xã Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông, ... (xem biểu 06/CH).

b. Đất trồng cây hàng năm khác

- Diện tích năm 2023: 3.312,86 ha.
- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 3.009,15 ha, giảm 303,71 ha. Trong đó: chuyển sang đất phi nông nghiệp 284,29 ha; chuyển sang nội bộ đất nông nghiệp 19,42 ha (*xem biểu 13/CH*).
- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất trồng cây hàng năm khác: 0 ha.
- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 3.009,15 ha, giảm 303,71 ha so với năm 2023.

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác tập trung nhiều ở xã Cam Thịnh Tây, Cam Thành Nam, Cam Thịnh Đông, phường Cam Phúc Bắc, phường Cam Nghĩa, ... (*xem biểu 06/CH*).

c. Đất trồng cây lâu năm

- Diện tích năm 2023: 2.535,31 ha.
- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 2.390,42 ha, giảm 144,89 ha. Trong đó: chuyển sang đất phi nông nghiệp 134,89 ha; chuyển sang nội bộ đất nông nghiệp 10,00 ha (đất nông nghiệp khác), *xem biểu 13/CH*.
- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm : 1,13 ha (từ đất rừng trồng sản xuất ở phường Ba Ngòi và xã Cam Thịnh Đông).
- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 2.391,55 ha, giảm 143,76 ha so với năm 2023.

Chỉ tiêu đất trồng cây lâu năm Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030 có 1.582,00 ha (giảm 967,27 ha so với đầu kỳ quy hoạch). Bình quân giảm 120,91 ha/năm. Thực hiện KHSD đất hàng năm trong những năm tới diện tích đất trồng cây lâu năm có tăng thêm nhưng diện tích đất giảm đi nhiều hơn do chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để đến năm 2030 diện tích đất trồng cây lâu năm đạt chỉ tiêu Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 phân bổ cho thành phố.

Diện tích đất trồng cây lâu năm tập trung nhiều ở xã Cam Thịnh Đông, Cam Phước Đông, Cam Thịnh Tây, ... (*xem biểu 06/CH*).

d. Đất rừng phòng hộ

- Diện tích năm 2023: 1.098,95 ha.
- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 1.097,70 ha, giảm 1,25 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp (sang đất công trình năng lượng - hành lang an toàn lưới điện, xây dựng trụ điện) ở xã Cam Phước Đông.
- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất rừng phòng hộ: 0 ha. Trong năm 2024 không có đăng ký nhu cầu kế hoạch trồng mới, khoanh nuôi rừng phòng hộ.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 1.097,70 ha, giảm 1,25 ha so với năm 2023.

Chỉ tiêu đất rừng phòng hộ Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030 có 3.075,00 ha (tăng 1.976,05 ha so với đầu kỳ quy hoạch). Bình quân tăng thêm 247,01 ha/năm. Trong KHSD đất năm 2024 không có văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng đất trồng mới hoặc khoanh nuôi tái sinh rừng phòng hộ nên diện tích mở rộng thêm không có; còn diện tích giảm 1,25 ha do chuyển sang đất công trình năng lượng. Vì vậy diện tích năm 2024 giảm so với năm 2023.

Trong những năm tới khi thực hiện KHSD đất hàng năm sẽ đầu tư bằng các nguồn vốn đẩy mạnh trồng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng phòng để đạt được chỉ tiêu Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố đến năm 2030.

Đất rừng phòng hộ tập trung chủ yếu ở xã Cam Phước Đông,...(xem biểu 06/CH).

đ. Đất rừng sản xuất

- Diện tích năm 2023: 4.415,87 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 4.210,57 ha, giảm 205,30 ha. Trong đó: chuyển sang đất phi nông nghiệp 201,09 ha (chủ yếu chuyển sang đất phát triển du lịch sinh thái 36,00 ha; sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 8,81 ha; sang đất sản xuất vật liệu xây dựng 121,03 ha; sang đất phát triển hạ tầng 31,54 ha; ...); ...; chuyển sang nội bộ đất nông nghiệp 4,21 ha (chuyển sang đất trồng cây lâu năm và đất nông nghiệp khác), xem biểu 13/CH.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất rừng sản xuất: 0 ha. Trong năm 2024 không có đăng ký nhu cầu kế hoạch trồng mới, khoanh nuôi rừng sản xuất.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 4.210,57 ha, giảm 205,30 ha so với năm 2023.

Chỉ tiêu đất rừng sản xuất Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030 có 5.675,00 ha (tăng 1.256,15 ha so với đầu kỳ quy hoạch). Bình quân tăng thêm 157,02 ha/năm. Trong KHSD đất năm 2024, không có văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng đất trồng mới hoặc khoanh nuôi tái sinh rừng sản xuất nên diện tích mở rộng thêm không có. Diện tích đất rừng sản xuất cuối năm 2024 giảm 205,30 ha do chuyển sang mục đích phi nông nghiệp và chuyển sang nội bộ đất nông nghiệp ở ngoài vùng quy hoạch 3 loại rừng, trong khi không có tăng thêm nên diện tích đến cuối năm kế hoạch 2024 sẽ giảm đi so với năm 2023.

Trong những năm tới khi thực hiện KHSD đất hàng năm sẽ đầu tư bằng các nguồn vốn đẩy mạnh trồng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng sản xuất để đạt được chỉ tiêu đất rừng sản xuất Quy hoạch tỉnh phân bổ đến năm 2030.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Đất rừng sản xuất của thành phố tập trung ở các xã Cam Phước Đông, Cam Thịnh Tây, Cam Lập, ... (xem biểu 06/CH).

***. Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên**

- Diện tích năm 2023: 574,05 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 574,05 ha, không thay đổi so với năm 2023.

Đất rừng tự nhiên sản xuất của thành phố tập trung ở xã Cam Phước Đông.

e. Đất nuôi trồng thủy sản

- Diện tích năm 2023: 1.053,55 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 557,91 ha, giảm 495,64 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp để xây dựng KCN Nam Cam Ranh, sang đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi NN, đất phát triển hạ tầng, đất ở tại đô thị,...; xem biểu 13/CH.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất NT thủy sản: 0 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 557,91 ha, giảm 495,64 ha so với năm 2023.

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản phân bố tại các xã, phường như: Cam Thịnh Đông, Cam Lập, Ba Ngòi, Cam Nghĩa,...(xem biểu 06/CH).

f. Đất làm muối

- Diện tích năm 2023: 258,08 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 155,34 ha, giảm 102,74 ha, do chuyển sang đất phi nông nghiệp, chủ yếu để phát triển công nghiệp, đô thị (khu CN Nam Cam Ranh, các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh), đất phát triển hạ tầng, ... (xem biểu 13/CH).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất làm muối: 0 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 155,34 ha, giảm 102,74 ha so với năm 2023.

Diện tích đất làm muối phân bố ở phường Cam Nghĩa, Ba Ngòi, xã Cam Thịnh Đông (xem biểu 06/CH).

g. Đất nông nghiệp khác

- Diện tích năm 2023: 30,26 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 29,86 ha, giảm 0,40 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất nông nghiệp khác: 32,50 ha. Trong đó: chuyển từ đất từ nội bộ đất nông nghiệp sang (từ đất trồng cây hàng năm khác 19,42 ha, từ đất trồng cây lâu năm 10,00 ha, từ đất rừng trồng sản xuất 3,08 ha). Diện tích mở rộng thêm ở xã Cam Thịnh Đông, Cam Phước Đông, Cam Thành Nam để phát triển các khu chăn nuôi tập trung, trang trại trồng trọt, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (xem biểu 13/CH).

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 62,36 ha, tăng 32,10 ha so với năm 2023.

Đất nông nghiệp khác phân bố ở 8/15 xã, phường (*xem biểu 06/CH*).

3.3.2 Đất phi nông nghiệp

- Diện tích năm 2023: 12.824,34 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 12.824,34 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất phi nông nghiệp: 1.489,48 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng sang 248,39 ha, từ đất nông nghiệp sang 1.241,09 ha; *xem biểu 13/CH*.

Diện tích đất phi nông nghiệp tăng thêm để xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật-xã hội khác; mở rộng đất phát triển thương mại dịch vụ, du lịch; đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; mở rộng đất sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng các khu đô thị mới, xây dựng nhà ở xã hội; mở rộng đất ở của nhân dân các xã, phường; mở rộng đất khu vui chơi, giải trí công cộng; ...

Diện tích đất phi nông nghiệp mở rộng thêm ở tất cả các xã, phường; trong đó tập trung nhiều ở các phường, xã ven vịnh Cam Ranh.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 14.313,82 ha, tăng 1.489,48 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

Trong đó:

a. Đất quốc phòng

- Diện tích năm 2023: 7.842,48 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 7.835,80 ha, giảm 6,68 ha do chuyển sang nội bộ đất phi nông nghiệp.

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất quốc phòng: 37,25 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng sang 2,01 ha; chuyển từ đất nông nghiệp sang 33,45 ha (từ đất trồng lúa 0,17 ha, từ đất trồng cây HN khác 25,65 ha, từ đất trồng cây lâu năm sang 1,62 ha; từ đất rừng trồng sản xuất sang 3,61 ha; từ đất NT thủy sản 2,40 ha và chuyển từ nội bộ đất phi NN sang 1,79 ha. Địa điểm ở phường Cam Phúc Bắc, Cam Phúc Nam, Cam Phước Đông,... (*Chi tiết xem biểu 10/CH*)

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 7.873,05 ha, tăng 30,57 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

b. Đất an ninh

- Diện tích năm 2023: 9,78 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 9,78 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất an ninh: 0,87 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng 0,43 ha, từ đất nông nghiệp 0,22 ha; từ các loại

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp sang 0,22 ha. Diện tích tăng thêm để xây dựng trụ sở Công an các xã, Công an phường Cam Phúc Nam, Cam Lợi, ... (chi tiết xem biểu 10/CH).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 10,65 ha, tăng 0,87 ha so với năm 2023 (xem biểu 06/CH).

Trong năm 2024, diện tích đất an ninh chỉ có tăng thêm để xây dựng trụ sở công an các xã, phường ... mà không có giảm đi nên tổng diện tích đất an ninh đến cuối năm 2024 lớn hơn chỉ tiêu QHSD đất phân bổ đến năm 2030. Tuy nhiên, trong những năm tới khi thực hiện các công trình, dự án trong KHSD đất hàng năm về mở rộng đường giao thông, thực hiện dự án chỉnh trang xây dựng các khu đô thị hiện trạng sẽ lấy vào đất an ninh nên diện tích sẽ giảm đi theo điều chỉnh QHSD đất được phê duyệt và chỉ tiêu đất an ninh đến năm 2030 sẽ bằng với chỉ tiêu được Quy hoạch tỉnh phân bổ.

c. Đất khu công nghiệp

- Diện tích năm 2023: 0,37 ha.

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất khu công nghiệp: 99,63 ha. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 88,24 ha (gồm đất nuôi trồng thủy sản 44,46 ha, từ đất làm muối 43,78 ha); từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 11,39 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 100,00 ha, tăng 99,63 ha so với năm 2023 do xây dựng KCN Nam Cam Ranh ở xã Cam Thịnh Đông.

d. Đất cụm công nghiệp

- Diện tích năm 2023: 0 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 40 ha, tăng 40 ha so với năm 2023, do xây dựng mới cụm CN Cam Thành Nam. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 38,95 ha, còn lại từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 1,05 ha.

đ. Đất thương mại, dịch vụ

- Diện tích năm 2023: 277,47 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 275,92 ha, giảm 1,55 ha do chuyển sang nội bộ đất phi nông nghiệp.

- Diện tích các mục đích khác chuyển sang đất thương mại, dịch vụ: 125,96 ha. Trong đó: từ đất chưa sử dụng 1,10 ha, từ đất nông nghiệp 98,48 ha; từ nội bộ đất phi nông nghiệp chuyển sang 26,38 ha; xem biểu 13/CH.

Diện tích mở rộng để phát triển du lịch sinh thái ở xã Cam Lập, phường Ba Ngòi và xã Cam Thịnh Đông; phát triển thương mại, dịch vụ tại các phường, xã khác; cây xăng Hoàng Phát ở phường Cam Phúc Nam; đất thương mại trong các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh (Chi tiết xem biểu 10/CH).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 401,88 ha, tăng 124,41 ha so với năm 2023, xem biểu 06/CH.

e. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

- Diện tích năm 2023: 182,18 ha.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 173,05 ha, giảm 9,13 ha, do chuyển sang nội bộ các loại đất trong nhóm đất phi nông nghiệp theo các dự án sẽ thực hiện trong năm kế hoạch.

- Diện tích các mục đích khác chuyển sang đất cơ sở sản xuất phi NN: 22,47 ha. Trong đó: từ đất chưa sử dụng 2,11 ha; từ đất nông nghiệp 18,10 ha; từ nội bộ đất phi nông nghiệp chuyển sang 2,26 ha, *xem biểu 13/CH*.

Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thực hiện năm 2024 có: các cơ sở sản xuất kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng, ... ở xã Cam Thịnh Đông, Cam Phước Đông, phường Ba Ngòi ... (*Chi tiết xem biểu 10/CH*).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 195,52 ha, tăng 13,34 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

f. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản

- Diện tích năm 2023: 15,59 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 15,59 ha (giữ nguyên hiện trạng).

Trong những năm tới khi thực hiện KHSD đất hàng năm sẽ mở rộng thêm đất khai thác khoáng sản theo điều chỉnh quy hoạch để đạt được chỉ tiêu QHSD đất khoáng sản Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố đến năm 2030.

g. Đất sản xuất vật liệu xây dựng

- Diện tích năm 2023: 84,45 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 84,45 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất sản xuất VLXD : 367,51 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng 221,05 ha; từ đất nông nghiệp sang 144,75 ha (từ đất trồng cây HN khác 21,61 ha, từ đất trồng cây lâu năm 2,11 ha, từ đất rừng trồng sản xuất 121,03 ha;) từ nội bộ đất phi NN sang 1,71 ha), *xem biểu 13/CH*.

Diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng mở rộng chủ yếu để xây dựng đường cao tốc, đất san lấp xây dựng đường giao thông, san lấp mặt bằng xây dựng các khu đô thị mới, khu công nghiệp Nam Cam Ranh, ... (*Chi tiết xem biểu 10/CH*).

Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 451,96 ha; tăng 367,51 ha so với hiện trạng năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h. Đất phát triển hạ tầng các cấp

- Diện tích năm 2023: 2.780,26 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 2.684,52 ha, giảm 95,74 ha do chuyển sang các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất PTHT: 436,08 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng sang 20,97 ha, chuyển từ đất nông nghiệp sang 357,81 ha; còn lại từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 57,30 ha (*xem biểu 13/CH*).

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Trong năm 2024 trên địa bàn thành phố sẽ thực hiện nhiều công trình về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, năng lượng, ...

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 3.120,60 ha, tăng 340,34 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h.1. Đất giao thông

- Diện tích năm 2023: 1.990,95 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 1.914,16 ha, giảm 76,79 ha do chuyển sang các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp (sang đất khu CN 6,19 ha, sang đất cụm CN 0,24 ha, sang đất thương mại dịch vụ 8,63 ha, sang đất thủy lợi 2,61 ha, sang đất khu vui chơi và giải trí công cộng 4,76 ha; sang đất ở tại nông thôn 12,59 ha, sang đất ở tại đô thị 13,87 ha, ... chủ yếu ở các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất giao thông: 180,70 ha. Trong đó: từ đất chưa sử dụng 9,71 ha; từ đất nông nghiệp 139,00 ha (gồm đất trồng lúa 0,48 ha; đất trồng cây hàng năm khác 24,47 ha; đất trồng cây lâu năm 16,29 ha; đất rừng sản xuất 0,14 ha; đất nuôi trồng thủy sản 88,25 ha; đất làm muối 9,10 ha, ...); còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp chuyển sang 31,99 ha; *xem biểu 13/CH*.

Các công trình giao thông đưa vào KHSĐ đất năm 2024 gồm: đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ; nâng cấp một số tuyến đường của thành phố, xây dựng đường giao thông trong khu đô thị ven vịnh Cam Ranh, khu dân cư nông thôn, đường trục sản xuất theo các dự án và kế hoạch đầu tư công đã được HĐND các cấp thông qua; ... (*chi tiết xem biểu 10/CH*).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 2.094,86 ha, tăng 103,91 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h.2. Đất thủy lợi

- Diện tích năm 2023 : 311,06 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 268,33 ha, giảm 42,73 ha, do chuyển sang đất nội bộ các loại đất trong nhóm đất phi NN.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất thủy lợi: 126,18 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng 5,63 ha; từ nông nghiệp sang 98,17 ha (từ đất trồng lúa 14,89 ha; từ đất trồng cây hàng năm khác 48,63 ha; từ đất trồng cây lâu năm 4,13 ha; từ đất rừng trồng sản xuất 30,49 ha; từ đất nuôi trồng thủy sản 0,03 ha); còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp 20,40 ha, *xem biểu 13/CH*.

Các công trình thủy lợi thực hiện trong năm 2024 gồm: Xây dựng hồ chứa nước Sông Cạn (xã Cam Thịnh Tây); cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành và Tà Rục (xã Cam Phước Đông), Kè chống sạt lở Suối Ròng và suối Huy Nhật tại phường Cam Phúc Nam, Kè chống sạt lở khu dân cư Mỹ Thanh xã Cam Thịnh Đông, ... (*chi tiết xem biểu 10/CH*)

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 394,51 ha, tăng 83,45 ha so với năm 2023.

Chỉ tiêu đất thủy lợi Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030 có 209,00 ha (giảm 108,67 ha so với năm đầu kỳ quy hoạch). Bình quân giảm 13,58 ha/năm. Thực hiện KHSD đất hàng năm trong những năm tới, diện tích đất thủy lợi có tăng thêm nhưng diện tích đất giảm đi nhiều hơn do chuyển sang mục đích phi nông nghiệp thực hiện các dự án phát triển đô thị, ...đến năm 2030 diện tích đất thủy lợi đạt chỉ tiêu Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố.

Trong những năm tới khi thực hiện KHSD đất hàng năm sẽ đầu tư xây dựng khu đô thị Cam Lâm-Cam Ranh (mở rộng sang Tp Cam Ranh chủ yếu trên đất sản xuất NN ở xã Cam Thành Nam và phường Cam Nghĩa), các khu đô thị mới khác, xây dựng các công trình giao thông, khu công nghiệp,... thì sẽ lấy vào diện tích đất thủy lợi (hệ thống kênh tưới vùng đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản, kênh dẫn nước vùng đất làm muối,... sẽ không còn nên diện tích đất thủy lợi sẽ giảm dần mặc dù có xây dựng mới thêm một số công trình thủy lợi.

h.3. Đất cơ sở văn hóa

- Diện tích năm 2023 : 5,36 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 5,08 ha, giảm 0,28 ha, do chuyển sang đất nội bộ các loại đất trong nhóm đất phi NN.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất văn hóa: 6,12 ha, do xây dựng cơ sở văn hóa trong dự án khu các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh, dự án khu đô thị mới Cam Ranh; xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa tổ dân phố Trà Long 1 ở phường Ba Ngòi; xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa TDP Hòa Thuận ở phường Cam Nghĩa; nhà sinh hoạt văn hóa thôn Hòa Diêm (xã Cam Thịnh Đông). Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng 0,02 ha; từ đất nông nghiệp sang 5,55 ha, từ nội bộ đất phi nông nghiệp 0,55 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 11,20 ha, tăng 5,84 ha so với năm 2023, *xem biểu 06/CH*.

h.4. Đất cơ sở y tế

- Diện tích năm 2023 : 4,73 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 4,73 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất cơ sở y tế: 6,12 ha. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 4,62 ha; còn lại từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 1,500 ha (*xem biểu 13/CH*).

Các công trình đất cơ sở y tế gồm các cơ sở y tế trong dự án 03 khu đô thị ven vịnh cam Ranh ở các xã, phường; dự án khu đô thị mới Cam Ranh ở phường Cam Nghĩa; trong khu đô thị Phú Lộc phường Cam Phú và Cam Phúc Nam;...(chi tiết xem biểu 10/CH).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 10,85 ha, tăng 6,12 ha so với năm

h.5. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo

- Diện tích năm 2023 : 62,38 ha.
- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 61,91 ha, giảm 0,47 ha, do chuyển sang đất nội bộ đất phi nông nghiệp.
- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất cơ sở giáo dục và đào tạo: 43,58 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng 0,51 ha; từ đất nông nghiệp sang 29,82 ha; còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp sang 13,25 ha (*xem biểu 13/CH*).

Các công trình đất cơ sở giáo dục và đào tạo xây dựng gồm: trường mầm non Cam Nghĩa, trường mầm non Ba Ngòi, trường mầm non xã Cam Bình, trường THCS Trà Long (phường Ba Ngòi), Trường THPT Nam Cam Ranh, xây dựng trường học trong dự án 03 khu đô thị ven vịnh Cam Ranh, khu đô thị mới Cam Ranh, ... (*chi tiết xem biểu 10/CH*).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 105,49 ha, tăng 43,11 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h.6. Đất cơ sở thể dục thể thao

- Diện tích năm 2023: 109,59 ha.
- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 109,45 ha, giảm 0,14 ha do chuyển sang đất nội bộ đất phi nông nghiệp.
- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất cơ sở thể dục thể thao: 61,55 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng sang 0,17 ha, từ đất nông nghiệp sang 52,67 ha; còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp chuyển sang 8,71 ha, *xem biểu 13/CH*.

Các công trình đất cơ sở thể dục thể thao gồm: đất thể dục thể thao khu dân cư đường Phạm Văn Đồng, trong dự án 03 khu đô thị ven vịnh Cam Ranh, dự án khu đô thị mới Cam Ranh;

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 171,00 ha, tăng 61,41 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h.7. Đất công trình năng lượng

- Diện tích năm 2023: 93,80 ha.
- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 93,80 ha (giữ nguyên hiện trạng).
- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất công trình năng lượng: 19,59 ha. Trong đó: chuyển từ đất chưa sử dụng 4,93 ha; từ đất nông nghiệp sang 11,57 ha; còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp sang 3,09 ha (*xem biểu 13/CH*).

Các công trình đất công trình năng lượng gồm: Đường dây 500 kV nhiệt điện Vân Phong - nhiệt điện Vĩnh Tân; Trạm biến áp 110 kV sân bay Cam Ranh và đầu nối; Trạm biến áp 110 kV trung tâm Cam Ranh và đầu nối; đường dây tải điện 220 kV Nha Trang-Tháp Chàm; Kho cảng xăng dầu Cam Ranh ở xã Cam

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Thịnh Đông, ... (chi tiết xem biểu 10/CH).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 113,39 ha, tăng 19,59 ha so với năm 2023 (xem biểu 06/CH).

h.8. Đất công trình bưu chính, viễn thông

- Diện tích năm 2023: 2,12 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 2,06 ha, giảm 0,06 ha so với năm 2023 do chuyển sang nội bộ đất phi nông nghiệp.

h.9. Đất có di tích lịch sử - văn hóa

- Diện tích năm 2023: 1,25 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 1,25 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất có di tích lịch sử - văn hóa: 1,00 ha; chuyển từ đất nông nghiệp sang (đất trồng cây hàng năm khác) để thực hiện công trình tôn tạo cụm di chỉ khảo cổ học Hòa Diêm tại xã Cam Thịnh Đông.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 2,25 ha, tăng 1,0 ha so với năm 2023 (xem biểu 06/CH).

h.10. Đất bãi thải, xử lý chất thải

- Diện tích năm 2023: 27,10 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 26,52 ha; giảm 0,58 ha do chuyển sang nội bộ trong nhóm đất phi nông nghiệp.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải: 3,47 ha. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 1,97 ha; còn lại chuyển từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 1,50 ha. Diện tích mở rộng thêm để xây dựng các cơ sở, nhà máy xử lý nước thải trong các khu đô thị xây dựng mới.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 29,99 ha, tăng 2,89 ha so với năm 2023.

h.11. Đất cơ sở tôn giáo

- Diện tích năm 2023: 32,41 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 31,89 ha, giảm 0,52 ha do chuyển sang đất cơ sở dịch vụ về xã hội ở xã Cam Phước Đông.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất cơ sở tôn giáo: 3,03 ha. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 1,83 ha; còn lại từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 1,20 ha (xem biểu 13/CH).

Công trình đất cơ sở tôn giáo gồm: Tịnh xá Ngọc Y tại xã Cam Thành Nam; xây dựng giáo xứ Xuân Ninh ở phường Cam Phúc Nam.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 34,92 ha, tăng 2,51 ha so với năm 2023 (xem biểu 06/CH).

h.12. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa

- Diện tích năm 2023: 111,29 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 109,73 ha, giảm 1,56 ha do chuyển sang các loại đất trong nội bộ nhóm đất phi nông nghiệp.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất nghĩa trang, nghĩa địa: 9,74 ha, do chuyển từ đất nông nghiệp sang; *xem biểu 13/CH*.

Các công trình đất nghĩa trang, nghĩa địa gồm: Xây dựng nghĩa trang sinh thái Phước Thành tại xã Cam Thành Nam; nghĩa trang xóm Suối Hai, thôn Giải phóng ở xã Cam Phước Đông; ... (*chi tiết xem biểu 10/CH*).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 119,47 ha, tăng 8,18 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h.13. Đất cơ sở khoa học công nghệ

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 21,64 ha (giữ nguyên hiện trạng năm 2023).

h.14. Đất cơ sở dịch vụ xã hội

- Diện tích năm 2023: 1,06 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 1,06 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất cơ sở dịch vụ xã hội: 0,75 ha (từ đất nông nghiệp 0,23 ha, từ nội bộ đất phi nông nghiệp 0,52 ha); *xem biểu 13/CH*.

Các công trình thực hiện: Mái ấm nhân ái ở xã Cam Phước Đông.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 1,81 ha, tăng 0,75 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

h.15. Đất chợ

- Diện tích năm 2023: 5,52 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 5,52 ha (giữ nguyên hiện trạng).

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất chợ: 1,64 ha (chuyển từ đất nông nghiệp sang), *xem biểu 13/CH*.

Các công trình đất chợ gồm: chợ mới Hòa Diêm ở xã Cam Thịnh Đông, chợ khu dân cư Phú Lộc phường Cam Phú và Cam Phúc Nam.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 7,16 ha, tăng 1,64 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

i. Đất sinh hoạt cộng đồng

- Diện tích năm 2023: 12,03 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 9,51 ha, giảm 2,52 ha, do chuyển sang nội bộ trong nhóm đất phi nông nghiệp.

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất sinh hoạt cộng đồng: 1,82 ha (chuyển từ đất nông nghiệp sang 1,41 ha; từ nội bộ đất phi nông nghiệp sang 0,41 ha), *xem biểu 13/CH*.

Các công trình thực hiện gồm: Nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư Phú Lộc phường Cam Phú và Cam Phúc Nam; nhà SHCĐ tổ dân phố Ngô Mây tại phường Ba Ngòi; nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hòa Diêm xã Cam Thịnh Đông, nhà SHCĐ thôn Hòa An xã Cam Phước Đông, Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Lợi Thịnh phường Cam Lợi, (*chi tiết xem biểu 10/CH*).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 11,33 ha, giảm 0,70 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

Chỉ tiêu đất sinh hoạt cộng đồng Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030 có 19,00 ha (tăng 6,97 ha so với đầu kỳ quy hoạch). Bình quân tăng thêm 0,87 ha/năm. Trong KHSD đất năm 2024, diện tích đất sinh hoạt cộng đồng tăng thêm 1,82 ha trong khi giảm đi 2,52 ha. Vì vậy đến cuối năm kế hoạch 2024 diện tích sẽ giảm đi so với năm 2023.

Trong những năm tới khi thực hiện KHSD đất hàng năm sẽ tiếp tục đầu tư bằng nhiều nguồn vốn xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng cho các thôn của các xã và các tổ dân phố của các phường chưa có để đạt được chỉ tiêu đất sinh hoạt cộng đồng mà Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố đến năm 2030.

k. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng

- Diện tích năm 2023: 282,80 ha.

- Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 282,68 ha, giảm 0,12 ha, do chuyển sang nội bộ đất phi nông nghiệp.

- Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất khu vui chơi, giải trí công cộng: 58,48 ha. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 44,06 ha; còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp 14,42 ha, (*xem biểu 13/CH*).

Các công trình thực hiện năm 2024 gồm: xây dựng công viên Thống Nhất ở phường Cam Thuận và Cam Linh; Công viên 22/8 phường Cam Lợi, đất khu vui chơi giải trí công cộng trong các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh; đất công viên cây xanh trong khu dân cư Phú Lộc phường Cam Phú và Cam Phúc Nam; Công viên khu dân cư thuộc TDP Lộc Hải, phường Cam Lộc; Công viên số 7 giai đoạn 2 thuộc TDP Lộc Thịnh, phường Cam Lộc (*Chi tiết xem biểu 10/CH*).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 341,16 ha, tăng 58,36 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

l. Đất ở tại nông thôn

- Diện tích đất năm 2023: 223,92 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 210,91 ha; giảm 13,01 ha, do chuyển sang các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp.

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất ở tại nông thôn: 133,02 ha. Trong đó: chuyển từ đất nông nghiệp sang 110,05 ha (từ đất trồng lúa 1,55 ha;

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
từ đất trồng cây hàng năm khác 29,56 ha; từ đất trồng cây lâu năm 27,91 ha; từ đất nuôi trồng thủy sản 1,00 ha; từ đất làm muối 50,03 ha), xem biểu 13/CH.

Trong năm 2024 sẽ thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và thực hiện các dự án khu tái định cư đường bộ cao tốc Bắc-Nam ở các xã Cam Phước Đông và Cam Thịnh Tây (công trình chuyển tiếp từ năm 2023 sang), thực hiện dự án Khu 1-KĐT ven vịnh Cam Ranh ở xã Cam Lập và Cam Thịnh Đông; chi tiết xem Biểu 10/CH.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 343,93 ha, tăng 120,01 ha so với năm 2023 (xem biểu 06/CH).

m. Đất ở tại đô thị

- Diện tích đất năm 2023: 759,90 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 744,86 ha; giảm 15,04 ha, do chuyển sang các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp.

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất ở tại đô thị: 274,77 ha. Trong đó: từ đất chưa sử dụng 0,27 ha, từ đất nông nghiệp 241,46 ha (từ đất trồng lúa 0,58 ha; đất trồng cây hàng năm khác 68,00 ha; đất trồng cây lâu năm 65,08 ha; đất nuôi trồng thủy sản 88,70 ha, đất làm muối 19,10 ha); còn lại từ các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp sang 33,04 ha (xem Biểu 13/CH).

Trong năm 2024 sẽ thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và thực hiện các dự án xây dựng các khu đô thị mới: Khu dân cư Phú Lộc phường Cam Phú và Cam Phúc Nam; khu dân cư, tái định cư đường Phạm Văn Đồng; khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Chí Thanh; khu dân cư tổ dân phố Lộc Hải (phường Cam Lộc); khu tái định cư khu đất số 115 đường Nguyễn Trọng Kỳ (phường Cam Lợi); dự án các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh tại các phường; dự án KĐT mới Cam Ranh tại phường Cam Nghĩa, ... thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các phường (xem Biểu 10/CH).

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 1.019,63 ha, tăng 259,73 ha so với năm 2023 (xem biểu 06/CH).

n. Đất xây dựng trụ sở cơ quan

- Diện tích đất năm 2023: 23,77 ha.

- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 23,57 ha; giảm 0,20 ha, do chuyển sang các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp.

- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất ở xây dựng trụ sở cơ quan: 2,14 ha. Trong đó: từ đất nông nghiệp 1,82 ha, từ nội bộ đất phi nông nghiệp chuyển sang 0,32 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 25,71 ha, tăng 1,94 ha so với năm 2023.

o. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp

- Diện tích năm 2023: 6,18 ha.

- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 6,06 ha, giảm 0,12 ha so với năm 2023, do chuyển sang nội bộ đất phi nông nghiệp (xem biểu 13/CH). Trong KHSD

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
đất năm 2024, đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp giảm 0,12 ha do chuyển sang thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ Hàng hải ở phường Cam Linh và dự án khu dân cư, khu tái định cư đường Phạm Văn Đồng.

Chỉ tiêu đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030 có 5,00 ha (giảm 1,18 ha so với đầu kỳ quy hoạch). Bình quân giảm 0,15 ha/năm. Trong những năm tới khi thực hiện KHSD đất hàng năm sẽ mở rộng thêm đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp trong các khu dân cư đô thị xây dựng mới và giảm chuyển đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp sang loại đất khác theo các đề án quy hoạch xây dựng để đạt được chỉ tiêu Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố đến năm 2030.

p. Đất cơ sở tín ngưỡng

- Diện tích đất năm 2023: 10,48 ha.
- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 10,13 ha, giảm 0,35 ha so với năm 2023 do chuyển sang nội bộ các loại đất trong nhóm đất phi nông nghiệp.

q. Đất sông, ngòi, suối

- Diện tích đất năm 2023: 310,28 ha.
- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 256,41 ha; giảm 53,87 ha, do chuyển sang các loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp (chủ yếu chuyển sang đất thủy lợi khi xây hồ chứa nước Sông Cạn, sang đất phát triển hạ tầng khi xây dựng các khu đô thị ven vịnh Cam Ranh...); *xem biểu 13/CH*.
- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất sông, ngòi, suối: 49,15 ha. Trong đó: từ đất nông nghiệp 33,98 ha; từ đất phi NN sang 15,17 ha do thực hiện các dự án xây dựng các khu đô thị mới ven vịnh Cam Ranh, khu đô thị mới Cam Ranh,... (*xem biểu 13/CH*).
- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 305,56 ha, giảm 4,72 ha so với năm 2023 (*xem biểu 06/CH*).

r. Đất có mặt nước chuyên dùng

- Diện tích đất năm 2023: 0,86 ha.
- Diện tích không thay đổi mục đích so với hiện trạng: 0,86 ha (giữ nguyên hiện trạng).
- Diện tích từ các mục đích khác chuyển sang đất có mặt nước chuyên dùng: 38,49 ha. Trong đó: từ đất chưa sử dụng 0,28 ha, từ đất nông nghiệp 28,32 ha, từ nội bộ đất phi nông nghiệp chuyển sang 9,89 ha.
- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 39,35 ha, tăng 38,49 ha so với năm 2023, *xem biểu 06/CH*.

s. Đất phi nông nghiệp khác

- Diện tích đất năm 2023: 1,54 ha.
- Diện tích kế hoạch đến cuối năm 2024: 1,71 ha, tăng 0,17 ha so với năm 2023; gồm có khu làm lồng nuôi tôm khu vực Bãi Vè (Bình Ba) ở xã Cam Bình.

3.3.3. Đất chưa sử dụng

- Diện tích năm 2023: 6.351,15 ha.
- Diện tích đất chưa sử dụng đến cuối năm 2024 còn: 6.102,76 ha, giảm 248,39 ha so với năm 2023, do chuyển sang đất phi nông nghiệp. Trong đó: chuyển sang đất quốc phòng 2,01 ha, sang đất an ninh 0,43 ha, sang đất thương mại dịch vụ 1,10 ha, sang đất sản xuất vật liệu xây dựng 221,05 ha, sang đất phát triển hạ tầng 20,97 ha, sang đất ở tại đô thị 0,27 ha,... (xem biểu 9/CH và 13/CH).

3.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

Để thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thì ngoài khai thác quỹ đất chưa sử dụng, phải lấy thêm từ các loại đất đang sử dụng. Năm 2024 sẽ chuyển 1.241,09 ha đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp phải xin phép trong năm kế hoạch; chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ đất nông nghiệp 4,21 ha; chuyển đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở 56,02 ha để thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật-xã hội, các khu đô thị mới; các khu đất bán đấu giá; đáp ứng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng của các tổ chức; hộ gia đình, cá nhân.

Biểu 13: Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2024

Dvt: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	1.241,09
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	20,80
<i>T. đó</i>	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>19,06</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	284,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	134,89
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	1,25
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	201,09
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	495,64
1.7	Đất làm muối	LMU/PNN	102,74
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	0,40
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		4,21
2.1	Đất rừng sản xuất (rừng trồng) chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR	4,21
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	56,02

Ghi chú: Chi tiết chia theo các đơn vị cấp xã, phường xem biểu 07/CH.

3.5. Diện tích đất cần thu hồi

Biểu 14 : Diện tích thu hồi đất trong năm 2024

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích
	Tổng diện tích (1+2)		1.165,83
1	Đất nông nghiệp	NNP	910,53
1.1	Đất trồng lúa	LUA	20,38
-	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	19,06
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	197,67
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	64,40
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1,25
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	44,06
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	480,63
1.7	Đất làm muối	LMU	101,74
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	255,30
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,60
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	3,71
2.3	Đất phát triển hạ tầng các cấp	DHT	147,28
-	<i>Đất giao thông</i>	DGT	101,11
-	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	42,56
-	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	DVH	0,28
-	<i>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	DGD	0,47
-	<i>Đất cơ sở thể dục thể thao</i>	DTT	0,14
-	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	DBV	0,06
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	DRA	0,58
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	TON	0,52
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa...</i>	NTD	1,56
2.4	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,52
2.5	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,12
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	16,97
2.7	Đất ở tại đô thị	ODT	16,07
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,20
2.9	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,12
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,35
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	59,68

Ghi chú: Chi tiết chia theo các đơn vị cấp xã, phường xem biểu 08/CH.

Tổng số diện tích đất cần thu hồi trong năm 2024 trên địa bàn thành phố có 1.165,83 ha gồm: đất nông nghiệp cần thu hồi 910,53 ha và đất phi nông nghiệp 255,30 ha ngoài diện tích các loại đất chỉ chuyển mục đích sử dụng đất và không phải thu hồi đất.

3.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng

Để khai thác triệt để và có hiệu quả tiềm năng đất đai, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất các ngành; trong năm kế hoạch 2024 sẽ khai thác diện tích đất chưa sử

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
 dụng vào các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp, cụ thể như sau:

Biểu 15 : Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm 2024

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích
	Tổng diện tích (1+2)		248,39
1	Đất nông nghiệp	NNP	0
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	248,39
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2,01
2.2	Đất an ninh	CAN	0,43
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,10
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	2,11
2.5	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	SKX	221,05
2.6	Đất phát triển hạ tầng các cấp	DHT	20,97
-	<i>Đất giao thông</i>	DGT	9,71
-	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	5,63
-	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	DVH	0,02
-	<i>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	DGD	0,51
-	<i>Đất cơ sở thể dục thể thao</i>	DTT	0,17
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	DNL	4,93
2.8	Đất ở tại đô thị	ODT	0,27
2.9	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,28
2.10	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,17

Ghi chú: Chi tiết chia theo các đơn vị cấp xã xem biểu 09/CH.

Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào nhiều cho các mục đích như sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác đất, đá làm đường giao thông; đất san nền các khu đô thị mới; khu đất sản xuất phi nông nghiệp; xây dựng khu, cụm công nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật; ...

3.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch 2024

Danh mục các công trình, dự án dự kiến thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố chi tiết xem Biểu số 10/CH kèm theo báo cáo.

3.8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất 2024

- Các căn cứ để tính thu, chi tài chính về đất đai:

+ Nghị định 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất.

+ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP; Thông tư số 332/TT-BTC ngày 26/12/2016 và Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
16/6/2014.

+ Thông tư 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP; Thông tư số 333/TT-BTC ngày 26/12/2016 và Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014.

+ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về Bảng giá đất định kỳ 5 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 và Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh quy định Bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 và Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định Bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh.

+ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Cam Ranh.

+ Căn cứ diện tích các loại đất chuyển đổi mục đích sử dụng đất và diện tích đất sẽ thu hồi trong năm 2024.

- **Về phương pháp tính:** Vì phương án KHSD đất năm 2024 của thành phố tính khái toán thu - chi cho địa bàn toàn thành phố chứ không phải tính giá đất cho một dự án cụ thể nên cách tính là lấy giá trung bình của từng loại đất trên địa bàn từng xã, phường nhân với hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh để ước tính thu - chi tài chính về đất đai.

- **Ước tính các khoản thu, chi liên quan đến đất đai năm 2024:**

+ Tổng nguồn thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, thu phí lập hồ sơ địa chính: 1.607,985 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,...: 422,588 tỷ đồng.

+ Cân đối dư: 1.185,397 tỷ đồng (*xem phụ biểu 01*).

Năm 2024 nguồn thu từ đất chủ yếu từ việc cho nhân dân chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm sang đất ở tại đô thị và nông thôn; thu tiền sử dụng đất từ bán đấu giá đất ở các khu đô thị xây dựng mới, thu tiền

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
cho thuê đất,... Diện tích đất thu hồi lớn; kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư lớn chủ yếu là để thực hiện các dự án giao thông, thủy lợi, khu đô thị, khu dân cư, các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng...

IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

4.1. Giải pháp pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường

- Bảo vệ các khu đất còn rừng và trồng mới, trồng lại rừng trên đất rừng sản xuất đã khai thác trong vùng quy hoạch rừng trên địa bàn thành phố để tăng độ che phủ đất, bảo vệ đất. Chú trọng bảo vệ và trồng mới rừng phòng hộ đầu nguồn các hồ chứa nước; các sông suối lớn để bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác hại của biến đổi khí hậu. Hàng năm thực hiện tốt công tác trồng cây phân tán trong các khu đô thị, khu dân cư nông thôn, khu du lịch, ven các trục đường giao thông,... góp phần đạt mục tiêu trồng một tỷ cây xanh đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Các khu đồi cao, núi có địa hình dốc cần phát triển các cây rừng bản địa trên các chỏm đồi ít nhất 1/3 diện tích tính từ đỉnh đồi, khi khai thác gỗ nguyên liệu vẫn giữ lại vùng đỉnh đồi để hạn chế xói mòn đất trong mùa mưa. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn nước; chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý theo điều kiện địa hình, đất đai, nguồn nước.

- Trong sản xuất nông nghiệp cần áp dụng các biện pháp canh tác luân canh, xen canh với các cây họ đậu, ... đầu tư cân đối các loại phân bón, trong đó chú trọng bón các loại phân hữu cơ, phân vi sinh để cải tạo độ phì nhiêu đất và nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, sử dụng bền vững lâu dài; khuyến khích nhân dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng công nghệ cao để không gây ô nhiễm môi trường.

- Đầu tư chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu như: chuyển đất trồng lúa trên các khu vực có địa hình cao không chủ động nước tưới sang đất trồng cây hàng năm khác (rau, hoa, cây ăn quả,...). Chuyển đất trồng cây hàng năm khác sang trồng cây lâu năm để nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp khác (NKH) để phát triển trang trại trồng trọt, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Trong sản xuất công nghiệp – TTCN; chế biến nông - lâm - thủy sản phải áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để hạn chế tác hại của chất thải gây ô nhiễm đất canh tác, nguồn nước và môi trường xung quanh.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để phòng tránh việc xả chất thải gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ lạc hậu vào sản xuất công nghiệp, chế biến nông - lâm – thủy sản,... gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường,

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

cam kết bảo vệ môi trường khi thực hiện các dự án đầu tư (đánh giá chất lượng môi trường trước khi thực hiện dự án và sau khi thực hiện dự án hàng năm để có giải pháp xử lý kịp thời).

- Thực hiện điều tra đánh giá về chất lượng đất; đánh giá ô nhiễm đất ở những khu vực có dấu hiệu; giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhất là các khu chăn nuôi tập trung; khu đô thị, khu dân cư nông thôn; các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp;...

- Khi đầu tư xây dựng các khu đô thị mới; các khu, cụm công nghiệp,... phải san nền, đổ đất tôn cao nền theo quy hoạch chi tiết xây dựng từng khu vực cụ thể để tránh ngập lụt cục bộ sau này do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

4.2. Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất

4.2.1. Về nguồn lực

- Củng cố tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về đất đai từ thành phố đến xã, phường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, sử dụng đất đai; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực ngành Tài nguyên và Môi trường; đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ địa chính cấp xã, phường có đủ trình độ, năng lực và đạo đức, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động tại địa phương, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch đối với các vùng thực hiện các dự án sẽ thu hồi đất.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch tạo vốn từ quỹ đất của thành phố, công tác chuyên mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... để tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án của thành phố.

4.2.2. Về vốn đầu tư

- Phân bổ hợp lý nguồn vốn ngân sách được giao để đầu tư, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội như y tế, văn hóa, giáo dục,... trên địa bàn thành phố. Đồng thời, có biện pháp huy động nguồn vốn xã hội hóa trong nhân dân (*các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư,...*) để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng, phúc lợi, an sinh xã hội.

- Huy động các nguồn lực, vốn đầu tư để thực hiện có hiệu quả 04 chương trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025 của thành phố như: Chương trình phát triển đô thị, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cũng như tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải phóng mặt bằng để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ; lựa chọn các nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính để thực hiện các công trình dự án đã đăng ký trong năm kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” để thực

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

hiện các công trình giao thông, nhất là các tuyến hẻm trong các khu dân cư, trong đó lựa chọn các hình thức thực hiện như: Nhà nước đầu tư, vận động nhân dân hiến đất; vận động doanh nghiệp hỗ trợ đầu tư vốn, ...

- Một số khu đất có vị trí thuận lợi đã được đưa vào KHSD đất năm 2024 để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương để thực hiện các khu quy hoạch khác; phát triển hạ tầng phải gắn với khai thác quỹ đất liền kề để điều tiết chênh lệch giá đất do nhà nước đầu tư.

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện các công trình, dự án năm 2024 được huy động từ các nguồn:

+ Vốn ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia: đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, ...

+ Vốn từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất.

+ Vốn doanh nghiệp: phát triển thương mại, dịch vụ, sản xuất kinh doanh, xây dựng các khu đô thị mới, phát triển các khu du lịch sinh thái, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, ...

+ Vốn huy động nhân dân, vốn vay ngân hàng,...: xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển dịch vụ,...

4.3. Giải pháp giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất

- Công bố công khai KHSD đất của thành phố sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để mọi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân biết triển khai thực hiện.

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất và có trong KHSD đất năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt phải triển khai ngay làm các hồ sơ về đo đạc bản đồ, chuyển mục đích sử dụng đất, đền bù, thu hồi đất,... theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả thực hiện KHSD đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra thực địa các thửa đất mà các chủ đầu tư, hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khi tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Theo quy định tại Khoản 8 Điều 100a Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai: “8. Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.” Vì vậy các chủ đầu tư, các tổ chức, hộ gia đình cá nhân phải chủ động triển khai thực hiện từ tháng đầu của năm kế hoạch vì phần lớn các công trình, dự án; diện tích đất xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân chủ yếu là chuyển từ KHSD đất năm trước đã được phê

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
duyet nhưng chưa thực hiện nên phải chuyển sang KHSD đất năm tiếp theo.

- Đầu tư đồng bộ kết hợp xây dựng kết cấu hạ tầng với phát triển đô thị, ưu tiên quỹ đất cho các nhu cầu phát triển như: thương mại dịch vụ, xây dựng đô thị, khu dân cư, cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sử dụng và khai thác tài nguyên đất đai theo hướng bền vững và có hiệu quả cao.

- Xây dựng quy chế giữa nhà đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hạ tầng, quản lý quỹ đất dành cho công trình công cộng trong khu vực xây dựng dự án... Tăng cường công tác quản lý xây dựng trên địa bàn, kiên quyết xử lý những trường hợp xây dựng không phép, trái phép, sai giấy phép và lấn chiếm đất đai bất hợp pháp.

- Có cơ chế phối hợp liên ngành trong quy hoạch về đất đai, xây dựng để tránh chồng chéo gây khó khăn khi triển khai thực hiện.

- Thường xuyên và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật đất đai nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất, thông qua đó tạo sự đồng thuận cao trong việc tổ chức thực hiện KHSD đất hàng năm.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tăng cường công tác vận động, thuyết phục người dân thực hiện di dời để đảm bảo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; từ đó đẩy nhanh được tiến độ thực hiện các công trình, dự án trong năm kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch sử dụng đất của thành phố đã được UBND Tỉnh phê duyệt.

- Kiên quyết không giải quyết giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với tất cả các trường hợp không đăng ký nhu cầu trong năm thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Mở các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức về pháp luật đất đai, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng,... cho cán bộ công chức làm công tác quản lý nhà nước về đất đai của thành phố và các xã, phường.

- UBND thành phố cho triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đô thị chỉnh trang, các khu đô thị mới tại các phường; lập quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn để tạo điều kiện cho nhân dân được chuyển mục đích sử dụng đất các khu vực đã quy hoạch mở rộng, xây dựng mới các điểm dân cư nông thôn đúng theo quy định của pháp luật. Huy động nguồn vốn xã hội hóa theo NQ số 64/NQ-QH ngày 06/5/2022 của Quốc hội để lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu đô thị; quy hoạch điểm dân cư nông thôn nhằm tạo điều kiện cho nhân dân được phép chuyển mục đích sử dụng đất theo QH, KHSD đất và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản.

- Công tác thống kê đất đai hàng năm phải cập nhật kịp thời hiện trạng các

loại đất rừng theo Quyết định của UBND tỉnh, điều chỉnh các loại đất do thống kê nhầm, các biến động về sử dụng đất lên bản đồ địa chính cho đúng hiện trạng các loại đất đang sử dụng để công tác quản lý đất đai được tốt hơn ở những khu vực có biến động về sử dụng đất; cập nhật các công trình, dự án đã hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai để việc đánh giá kết quả thực hiện QH, KHSD đất hàng năm đúng với thực tế đã thực hiện.

4.4. Các giải pháp khác

4.4.1. Giải pháp về chính sách

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách về đất đai do Chính phủ và UBND tỉnh ban hành để công tác quản lý, sử dụng đất; thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố ngày càng tốt hơn.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển các lĩnh vực: Văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, ... theo hướng xã hội hóa.

- Chú trọng công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và giải quyết việc làm cho người lao động khi bị thu hồi đất.

- Khuyến khích nhân dân, các doanh nghiệp đầu tư vốn phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao kết hợp phát triển du lịch để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Tạo điều kiện để nông dân dễ dàng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất nông nghiệp nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư trong mọi lĩnh vực, lựa chọn, thu hút các nhà đầu tư có đủ năng lực để tạo động lực và thực hiện các dự án đem lại hiệu quả, từ đó phát huy tiềm năng của đất đai. Khắc phục dự án treo dẫn đến hiệu quả sử dụng đất thấp.

4.4.2. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Ứng dụng các biện pháp canh tác tiên tiến trên vùng đất dốc như canh tác theo đường đồng mức; trồng các đai rừng chắn gió; chống sạt lở, lũ quét.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật và khuyến khích nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học-kỹ thuật, công nghệ cao, sử dụng các giống mới có năng suất cao và nhân rộng các mô hình sử dụng đất có hiệu quả trên địa bàn để tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chế biến nông, lâm, thủy sản để hạn chế tác hại của chất thải gây ô nhiễm đất canh tác, khu dân cư, nguồn nước và môi trường xung quanh.

- Sử dụng đất theo khả năng thích hợp với từng mục đích sử dụng như: vùng đất dốc vừa (8-15 độ) thì trồng cây lâu năm, vùng dốc trên 15 độ thì dùng cho mục đích lâm nghiệp (trồng mới rừng và khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng tự nhiên). Vùng đất có tưới chủ động, địa hình thấp thì trồng lúa nước và các cây trồng có nhu cầu sử dụng nước cao; vùng tưới bán chủ động thì trồng cỏ chăn nuôi, trồng hoa, rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm; vùng không có tưới thì trồng các loại cây chịu hạn như điều, xoài, ...

- Ưu tiên đầu tư công nghệ tiên tiến về xử lý nước thải, rác thải; tái chế rác thải cho thành phố; cho các cơ sở sản xuất kinh doanh; cơ sở thương mại, dịch vụ; thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác ở khu vực nông thôn.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Cam Ranh được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện KHSD đất năm 2023; rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2023 chưa sử dụng hết; các công trình, dự án chưa thực hiện nhưng còn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024 để chuyển thực hiện tiếp trong năm kế hoạch 2024; tổng hợp nhu cầu sử dụng đất các công trình, dự án mới của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân năm 2024 phù hợp với QHSD đất thành phố đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt, với Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; với phương án QHSD đất tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và KHSD đất 5 năm giai đoạn 2021-2025; với các điều chỉnh quy hoạch khác đang xây dựng.

Việc lập KHSD đất năm 2024 của thành phố được thực hiện đúng theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân năm 2024. Kết quả lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã xác định được vị trí, ranh giới, diện tích đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn thành phố đến từng xã, phường.

Thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 sẽ góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội mà Đại hội Đảng bộ thành phố đã đề ra trong giai đoạn 2020 - 2025 và các chỉ tiêu sử dụng đất Quy hoạch tỉnh phân bổ cho thành phố Cam Ranh đến năm 2030.

II. KIẾN NGHỊ

- Khi thực hiện các dự án có diện tích lớn như các khu đô thị, các dự án về phát triển khu công nghiệp, khu du lịch sinh thái, thương mại, dịch vụ... Các chủ đầu tư cần thực hiện tốt công tác lập kế hoạch thực hiện từng năm, không nên đưa hết diện tích dự án cả kỳ quy hoạch vào thực hiện trong 1 - 2 năm rồi không thu hút được vốn đầu tư hoặc thực hiện chậm dẫn đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất không đạt hoặc đạt quá thấp. Mặt khác, sau khi KHSD đất được UBND tỉnh phê duyệt thì các chủ đầu tư phải thực hiện nhanh công tác đo đạc bản đồ, xác định giá đền bù hợp lý, làm các thủ tục về thu hồi đất, chuyển mục

Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

đích sử dụng đất, giao đất để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án và có chính sách hỗ trợ cho những hộ dân bị mất đất sản xuất sớm ổn định cuộc sống.

- Các chủ đầu tư cần chủ động lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư xây dựng công trình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong KHSD đất hàng năm.

- Sau khi KHSD đất năm 2024 Tp Cam Ranh được UBND tỉnh phê duyệt, các chủ đầu tư cần triển khai ngay công tác đo đạc bản đồ, định giá đất, làm tốt công tác đền bù, thu hồi đất, giao đất, thuê đất; các hộ gia đình, cá nhân thực hiện sớm hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo diện tích đã đăng ký. Các chủ đầu tư cần sớm hoàn thành hồ sơ đất đai đối với các công trình xây dựng đã hoàn thành nhưng chưa hoàn thành hồ sơ về giao đất.

- Để phương án KHSD đất năm 2024 đạt kết quả cao thì phải tổ chức thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch sử dụng đất sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.